



BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN
2006

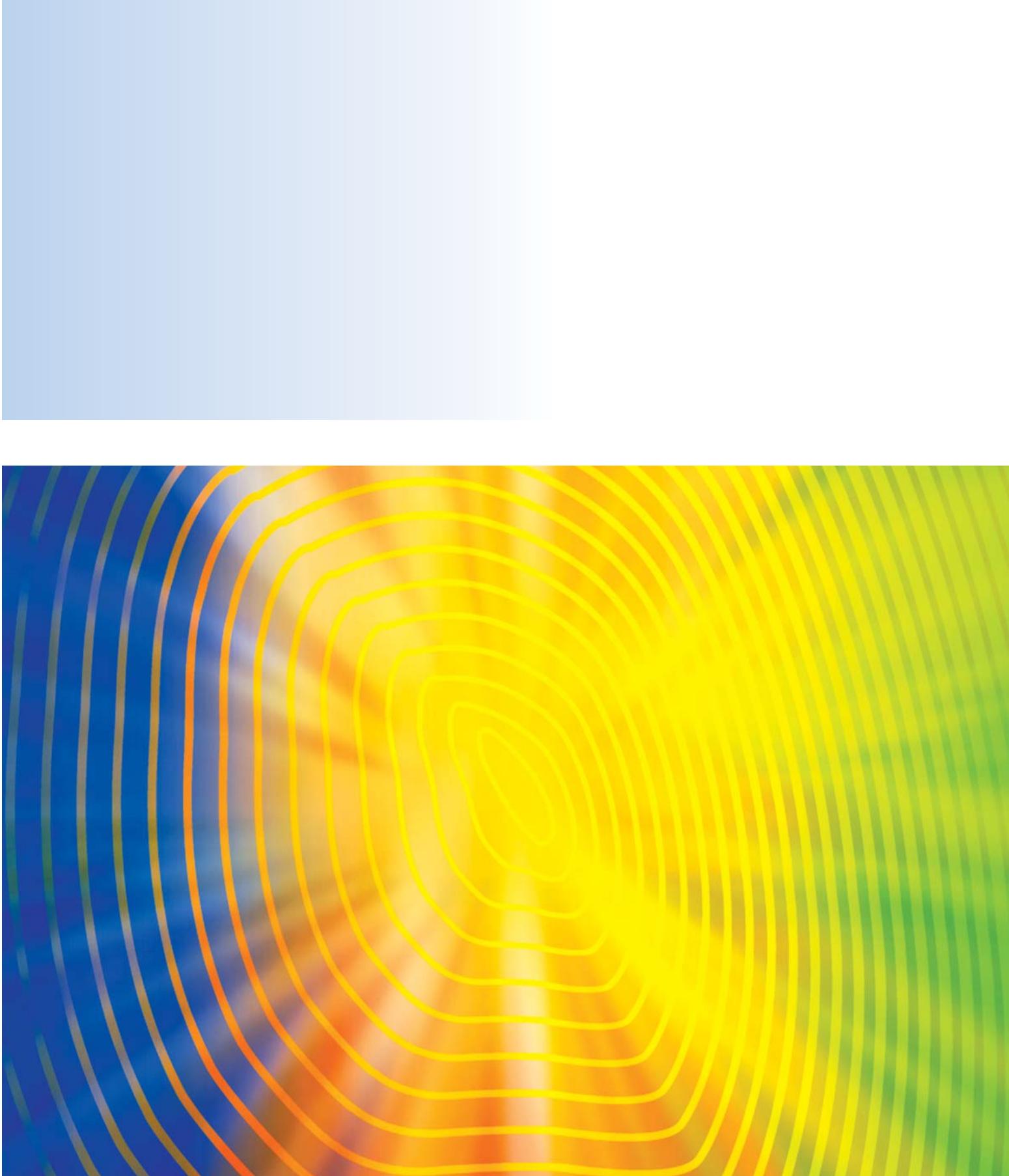




BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
ANNUAL REPORT '06

MỤC LỤC

| | |
|--|----|
| Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng Quản trị | 4 |
| 10 hoạt động nổi bật của FPT năm 2006 | 6 |
| Tóm tắt kết quả kinh doanh năm 2006 | 8 |
| Các giải thưởng chính của FPT năm 2006 | 12 |
| Phương hướng hoạt động năm 2007 | 14 |
| Danh sách Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát | 16 |
| Sơ đồ tổ chức 2006 | 18 |
| Báo cáo của Ban Giám đốc | 20 |
| Báo cáo kiểm toán | 22 |
| Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2006 | 24 |
| Bảng cân đối kế toán hợp nhất | 24 |
| Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh | 28 |
| Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất | 29 |
| Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2006 | 30 |
| Số liệu tài chính 2002 - 2005 | 36 |
| Dẫn đầu về giải pháp & công nghệ | 38 |
| Các đối tác nói về FPT | 42 |
| Trách nhiệm xã hội FPT | 44 |
| Những sự kiện văn hóa FPT 2006 | 46 |
| Thông tin cổ đông | 50 |
| Danh bạ FPT | 51 |





THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HĐQT

THUA QUÝ CỐ ĐỒNG,

Năm 2006 là một năm thành công tiếp theo trong chặng đường phát triển 18 năm qua của FPT. Chúng ta đã cố gắng duy trì được tốc độ tăng trưởng cao, mặc dù khì quy mô của Tập đoàn lớn lên thì việc duy trì được tốc độ tăng trưởng cao càng khó khăn hơn. Nhưng, đã thành một truyền thống mạnh mẽ, càng khó khăn, người FPT càng sáng tạo, vươn lên giống như những cánh diều, ngược gió mới bay cao.

NĂM 2006 LÀ MỘT NĂM KINH DOANH THÀNH CÔNG CỦA FPT

Với doanh thu thuần 11,693 tỷ VND (tương đương 730 triệu USD), FPT đã hoàn thành 99.69% kế hoạch năm 2006, tăng trưởng 42.4% so với năm 2005. Điểm đáng lưu ý là có sự chuyển dịch quan trọng trong cơ cấu doanh thu và lợi nhuận giữa **Doanh thu phần mềm và dịch vụ** so với **Doanh thu phần cứng**. Mặc dù Doanh thu phần cứng vẫn tăng trưởng với tốc độ cao, nhưng Doanh thu phần mềm dịch vụ tăng trưởng cao hơn 2 lần, làm cho tỷ trọng Doanh thu phần mềm và dịch vụ của Tập đoàn tăng từ 8.5% năm 2005 lên 11% tổng doanh thu trong năm 2006.

Nổi bật trong kết quả kinh doanh 2006 là lợi nhuận tăng trưởng lớn và vượt mức kế hoạch đề ra. Lợi nhuận trước thuế của FPT đạt 609 tỷ đồng, tăng 77% so với năm trước và đạt 110% kế hoạch. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ cũng tăng 60.5% và đạt 109% kế hoạch. Tức là, mức tăng trưởng lợi nhuận cao hơn rất nhiều so với mức tăng trưởng doanh thu. Tổng lợi nhuận cho cổ đông công ty mẹ là 450 tỷ VND, lợi tức cơ bản trên mỗi cổ phần đạt 8,008 VND.

Các cổ đông đã được nhận 12% cổ tức bằng tiền mặt; tỷ lệ thu nhập cổ đông / vốn điều lệ bình quân đạt 70.3%; tỷ lệ thu nhập cổ đông / vốn điều lệ hiện hành đạt 65%.

Năm 2006, FPT nộp ngân sách nhà nước 1,284 tỷ đồng (một nghìn hai trăm tám mươi tư tỷ đồng), tăng 58.8% so với năm 2005.

NĂM 2006 MỞ RA NHỮNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN TO LỚN CHO FPT

Đầu năm, FPT chính thức nhận giấy chứng nhận đầu tư cho dự án Trung tâm Nghiên cứu CNTT-VT và Sản xuất phần mềm FPT tại Khu Công nghệ cao TP HCM. Dự án được xây trên khu đất có diện tích 20,000m², dự kiến sẽ là môi trường làm việc lý tưởng cho cán bộ, lập trình viên nhằm thực hiện các nhiệm vụ: Nghiên cứu và cung cấp các giải pháp và dịch vụ CNTT - Viễn thông, Tích hợp hệ thống, Nghiên cứu và sản xuất phần mềm xuất khẩu.

Tháng 9/2006, Thủ tướng Chính phủ chính thức trao quyết định số 208/2006/QĐ-TTg thành lập Trường Đại học FPT. Đây là trường đại học đầu tiên do một doanh nghiệp CNTT thành lập tại Việt Nam, nhằm đào tạo nguồn nhân lực công nghệ thông tin cho FPT và góp phần xây dựng tiềm lực khoa học và công nghệ cho đất nước.

Tháng 12/2006, Bộ BCVT trao giấy phép "Thiết lập mạng và cung cấp dịch vụ viễn thông, loại mạng viễn thông cố định trên phạm vi toàn quốc" số 1136/GP-BBCVT cho Công ty Cổ phần Viễn thông FPT (FPT Telecom). FPT Telecom sẽ cung cấp dịch vụ điện thoại cố định trên nền công nghệ mới là mạng thế hệ mới NGN, tổng đài Softswitch. Điểm đặc biệt là khách hàng sẽ được hưởng gói dịch vụ " Triple Play - 3 trong một" gồm Internet Băng rộng, Điện thoại cố định, Truyền hình IP - hiệu quả và rẻ hơn rất nhiều so với mua lẻ từng dịch vụ từ các nhà cung cấp khác.

Đặc biệt, tháng 8/2006, Chính phủ đã chính thức giao nhiệm vụ phát triển hạ tầng Khu Công nghệ cao Hòa Lạc (KCNCHL) cho FPT theo CV số 1310/Ttg-KG. KCNCHL có tổng diện tích quy hoạch 1,650 ha, được Chính phủ phê duyệt quy hoạch từ năm 1998. Mục tiêu của KCNCHL là cung cấp các cơ sở vật chất và nguồn nhân lực cần thiết hỗ trợ cho các hoạt động sản xuất và nghiên cứu - triển khai công nghệ cao, góp phần đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và quá trình hình thành nền kinh tế tri thức tại Việt Nam.

NĂM 2006 FPT VỮNG BƯỚC TRÊN CON ĐƯỜNG TOÀN CẦU HÓA

Tháng 4/2006 tại Hà Nội, ngay sau chuyến thăm Việt Nam của Bill Gates - Chủ tịch Tập đoàn Microsoft, FPT và Microsoft đã công bố Biên bản ghi nhớ thỏa thuận hợp tác chiến lược. Tháng 10/2006, FPT trở thành doanh nghiệp CNTT đầu tiên của Việt Nam ký kết sử dụng phần mềm của Microsoft với đầy đủ bản quyền. Đây là bước tiến quan trọng trong quan hệ hợp tác Microsoft và FPT, thể hiện cam kết của FPT tôn trọng vấn đề bản quyền quốc tế trong tiến trình hội nhập. Tháng 11/2006, 2 tập đoàn ký thỏa thuận Liên minh chiến lược với thời hạn 3 năm, nhằm cung cấp những giải pháp chất lượng cao cho các doanh nghiệp tại Việt Nam và khu vực Châu Á - Thái Bình Dương.

Tháng 5/2006, Công ty Cổ phần Phần mềm FPT (FPT Software) đạt tiêu chuẩn CMMi5. Sự kiện này đưa FPT Software vào danh sách khoảng 150 công ty và tổ chức trên toàn thế giới được Viện Công nghệ phần mềm Hoa Kỳ (SEI) công nhận: hệ thống qui trình sản xuất phần mềm đạt mức cao nhất trong mô hình trưởng thành về năng lực sản xuất phần mềm.

Ngày 13/12/2006, FPT đã trở thành công ty CNTT đầu tiên của Việt Nam niêm yết trên thị trường chứng khoán. Mục tiêu tiếp theo của FPT là niêm yết trên thị trường chứng khoán quốc tế.

Ngày 11/1/2007, tại Hà Nội, Tập đoàn FPT và KPMG đã ký "Hợp đồng kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2007 và chỉ định KPMG làm công ty kiểm toán cho các năm tài chính 2008 và 2009". Theo đó, từ năm 2007 - 2009, các báo cáo tài chính cung cấp cho cổ đông của Tập đoàn FPT sẽ được kiểm toán bởi KPMG - một trong những công ty kiểm toán hàng đầu thế giới. Đây là bước quan trọng đối với FPT để chuẩn bị tham gia thị trường vốn nước ngoài.

Tính đến thời điểm này, FPT đã là đối tác hàng đầu tại Việt Nam của hầu hết những Hàng công nghệ lớn trên thế giới trong lĩnh vực CNTT và Viễn thông như: Cisco, HP, IBM, Intel, Microsoft, Motorola, Nokia, Oracle, Samsung, SAP... ; đồng thời trong danh sách khách hàng của FPT cũng có rất nhiều tên tuổi lớn của thế giới như: Hitachi, HP, IBM, NEC, Nissens, NTT Data, Sanyo Electric...; cộng với hai công ty chi nhánh tại Nhật Bản và Singapore, FPT đã tiến từng bước vững chắc ra thị trường Quốc tế, hòa nhịp với sự kiện Việt Nam trở thành thành viên chính thức của tổ chức thương mại lớn nhất Thế giới WTO.

Bên cạnh việc tiếp tục đầu tư hoàn thiện các hệ thống chất lượng, hệ thống thông tin, năm 2006, FPT đã triển khai thành công chương trình "Thủ lĩnh trẻ" nhằm phát hiện, bồi dưỡng các tài năng trẻ từ các trường đại học cũng như bên trong FPT để đáp ứng nhu cầu to lớn và cấp bách về cán bộ lãnh đạo trong giai đoạn tăng trưởng gia tốc của Tập đoàn FPT.

Công tác xây dựng văn hóa doanh nghiệp vẫn tiếp tục được chú trọng. Năm 2006, cuốn sách "Đồng Đội" ra đời, như một cuốn cảm nang về giá trị văn hóa truyền thống của Tập đoàn, khẳng định "**đoàn kết**" là giá trị lớn nhất của Tập đoàn FPT.

Bên cạnh những cố gắng xây dựng Tập đoàn lớn mạnh, chúng ta cũng không quên trách nhiệm với xã hội, khắc phục hậu quả thiên tai cũng như giúp đỡ những mảnh đời bất hạnh. Không chỉ bằng việc ủng hộ vật chất mà còn bằng sự quan tâm thăm hỏi, chia sẻ những nỗi đau bằng tình cảm chân thành của đồng bào tinh nguyện viên FPT. 2006 cũng là năm FPT tiếp tục có nhiều hoạt động vì thế hệ trẻ Việt Nam như tham gia tổ chức và tài trợ cho nhiều sự kiện lớn: Cuộc thi "Trí Tuệ Việt Nam", "Thắp sáng tài năng kinh doanh trẻ", Cuộc thi "Robocon", tài trợ 50 suất học bổng trị giá hơn nửa triệu USD...

Thay mặt Hội đồng Quản trị, tôi xin trân trọng cảm ơn sự tin tưởng, tín nhiệm và ủng hộ của các nhà đầu tư trong và ngoài nước; cảm ơn những nỗ lực của Ban điều hành Tập đoàn FPT và đặc biệt cảm ơn sự lao động sáng tạo của hơn 7000 cán bộ nhân viên, những người đã đóng góp quan trọng nhất cho thành công của FPT hôm nay. Chúng tôi hy vọng sẽ tiếp tục nhận được sự giúp đỡ, hỗ trợ của tất cả các quý vị trong tương lai để cùng đi đến thành công, cùng vươn lên Việt Nam.

Trân trọng

Chủ tịch HĐQT



TRƯƠNG GIA BÌNH





10 HOẠT ĐỘNG NỔI BẬT CỦA FPT NĂM 2006

I. ĐƯỢC THÚ TƯỚNG GIAO NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KHU CÔNG NGHỆ CAO HÒA LẠC

Tháng 8/2006, Chính phủ giao nhiệm vụ phát triển hạ tầng Khu Công nghệ cao Hòa Lạc cho Tập đoàn FPT theo CV số 1310/TTg-KG. Tập đoàn FPT cũng là chủ đầu tư phát triển Khu Công nghệ phần mềm và Trường Đại học FPT tại đây.

2. THAM GIA THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

Ngày 13/12/2006, cổ phiếu FPT chính thức tham gia giao dịch tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán TP HCM (HSTC). FPT trở thành công ty CNTT đầu tiên của Việt Nam lên sàn chứng khoán với mã FPT và trở thành một trong những công ty có thị giá lớn nhất trong số các công ty đã niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

3. THÀNH LẬP ĐẠI HỌC FPT

Tháng 9/2006, Thủ tướng Chính phủ trao cho FPT quyết định số 208/2006/QĐ-TTg thành lập Trường Đại học FPT. Đại học FPT là trường ĐH đầu tiên do một doanh nghiệp CNTT thành lập tại Việt Nam, nhằm đào tạo nguồn nhân lực CNTT cho Tập đoàn FPT và góp phần xây dựng tiềm lực khoa học và công nghệ cho đất nước.

4. TIẾP NHẬN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH CỦA HAI ĐỐI TÁC CHIẾN LƯỢC

Ngày 24/10/2006, FPT đã tiếp nhận khoản đầu tư 36,5 triệu USD từ hai nhà đầu tư chiến lược là Quỹ đầu tư Texas Pacific Group (TPG) và Intel Capital. Sự kiện này thể hiện lòng tin của các tập đoàn đầu tư tài chính hàng đầu thế giới vào tương lai phát triển của FPT.

5. FPT TELECOM ĐƯỢC CẤP PHÉP CUNG CẤP DỊCH VỤ ĐIỆN THOẠI CỐ ĐỊNH

Tháng 12/2006, Bộ BCVT trao giấy phép “Thiết lập mạng và cung cấp dịch vụ viễn thông, loại mạng viễn thông cố định trên phạm vi toàn quốc” số 1136/GP-BBCVT cho FPT Telecom.

6. TRỞ THÀNH NHÀ PHÂN PHỐI ĐỘC QUYỀN BÁN QUYỀN TRUYỀN HÌNH WORLD CUP 2006

Ngày 17/2/2006, FPT công bố sự kiện “FPT là Nhà phân phối độc quyền Bán quyền Truyền hình Vòng Chung kết Giải bóng đá vô địch thế giới - FIFA World Cup 2006™”. FPT nhìn nhận việc tham gia vào một lĩnh vực mới như bán quyền truyền hình truyền thanh là một hướng đi tích cực trong chiến lược phát triển tổng thể của Tập đoàn.



7. BẮT TAY CHIẾN LƯỢC VỚI TẬP ĐOÀN MICROSOFT

Tháng 11/2006, FPT và Microsoft ký thoả thuận Liên minh chiến lược với thời hạn 3 năm, nhằm cung cấp những giải pháp chất lượng cao cho các doanh nghiệp tại Việt Nam và khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Một trong những lĩnh vực trọng tâm của hợp tác là nắm bắt cơ hội chuyển đổi từ hạ tầng doanh nghiệp độc quyền sang hệ sản phẩm Microsoft Windows Server 2003.

8. KÝ KẾT HĐ THẦU PHỤ VỚI IBM THỰC HIỆN DỰ ÁN XÂY DỰNG “HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ NGÂN SÁCH VÀ KHO BẠC”

Tháng 3/2006, IBM và FPT ký hợp đồng triển khai Dự án xây dựng “Hệ thống thông tin quản lý ngân sách và kho bạc” cho Bộ Tài chính. Đây là hợp đồng thầu phụ CNTT có giá trị lớn nhất tại Việt Nam tại thời điểm đó (hơn 10 triệu USD).

9. THAM GIA KHU CÔNG NGHỆ CAO TPHCM

FPT nhận giấy chứng nhận đầu tư cho dự án “Trung tâm Nghiên cứu CNTT-VT và Sản xuất phần mềm FPT” tại Khu Công nghệ cao TP HCM, khẳng định hướng phát triển của Tập đoàn vào ngành công nghệ phần mềm và góp phần vào việc hình thành và phát triển một ngành công nghệ cao tại Việt Nam.

10. CÔNG TY CP PHẦN MỀM FPT ĐẠT TIÊU CHUẨN CMMi5

Tháng 5/2006, Công ty CP Phần mềm FPT (FPT Software) đạt tiêu chuẩn CMMi5. Sự kiện này đưa FPT Software vào danh sách khoảng 150 công ty và tổ chức trên toàn thế giới được Viện Công nghệ phần mềm Hoa Kỳ (SEI) công nhận: hệ thống qui trình sản xuất phần mềm đạt mức cao nhất trong mô hình trưởng thành về năng lực sản xuất phần mềm.



TÓM TẮT KẾT QUẢ KINH DOANH 2006

I. BÀNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị: đồng

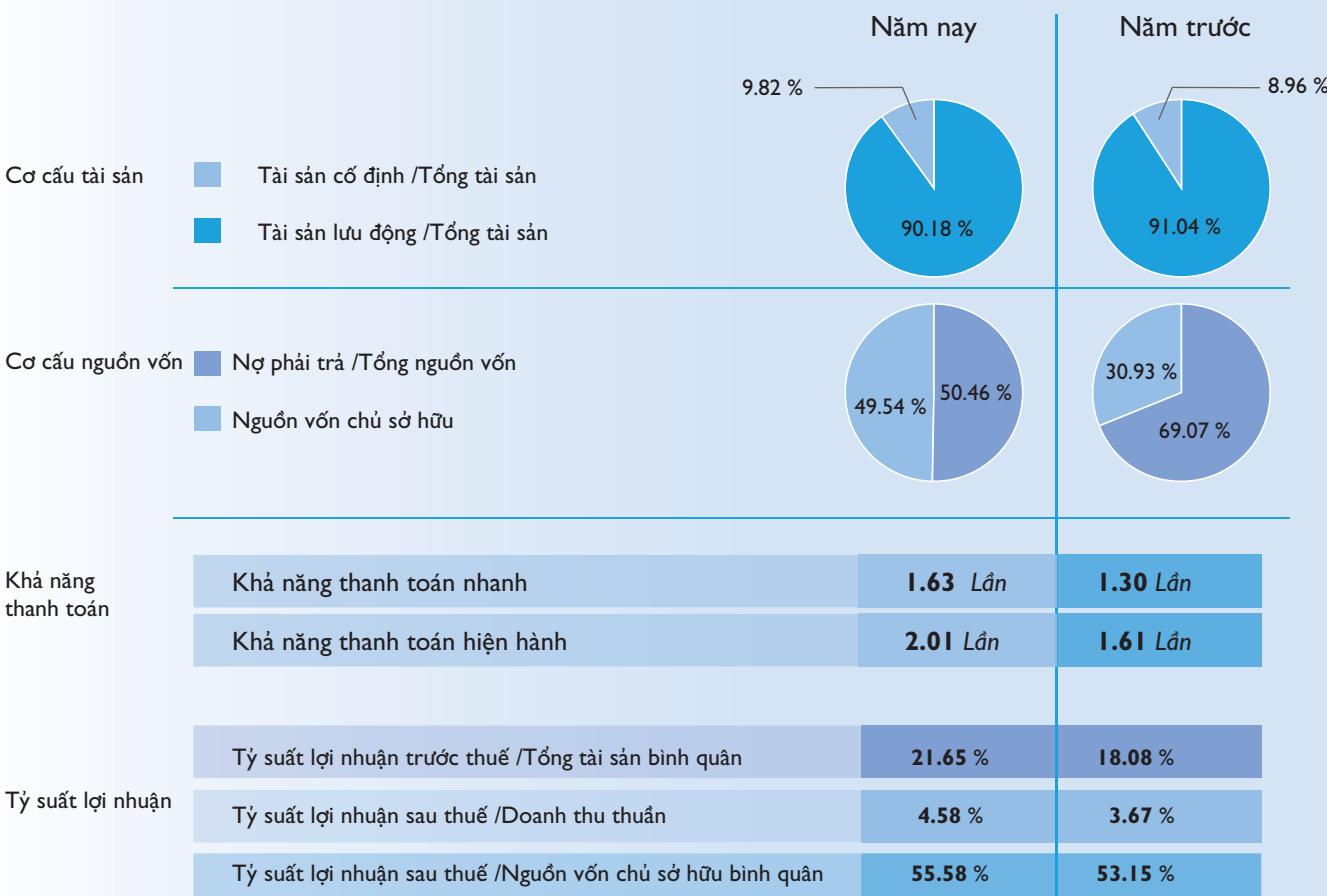
| STT | Nội dung | Số cuối kỳ | Số đầu kỳ |
|-------------|--|--------------------------|--------------------------|
| I | Tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn | 3,074,380,318,744 | 2,020,706,678,004 |
| 1 | Tiền mặt | 669,451,697,346 | 415,058,160,511 |
| 2 | Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn | | |
| 3 | Các khoản phải thu | 1,756,845,240,064 | 1,197,394,744,030 |
| 4 | Hàng tồn kho | 584,485,194,394 | 384,295,847,493 |
| 5 | Tài sản lưu động khác | 63,598,186,940 | 23,957,925,970 |
| II | Tài sản cố định và đầu tư tài chính dài hạn | 334,839,185,691 | 198,770,440,007 |
| 1 | Tài sản cố định | 262,959,434,485 | 157,574,306,360 |
| | - Nguyên giá TSCĐ hữu hình | 451,624,515,076 | 265,599,448,484 |
| | - Giá trị hao mòn luỹ kế TSCĐ hữu hình | (204,603,807,965) | (116,485,200,709) |
| | - Nguyên giá TSCĐ vô hình | 25,682,093,461 | 10,307,269,189 |
| | - Giá trị hao mòn luỹ kế TSCĐ vô hình | (9,743,366,087) | (1,847,210,604) |
| 2 | Các khoản đầu tư tài chính dài hạn | 13,295,852,500 | 1,295,852,500 |
| 3 | Chi phí XDCB dở dang | 36,692,860,276 | 8,144,093,817 |
| 4 | Các khoản ký quỹ, ký cược dài hạn | | |
| 5 | Chi phí trả trước dài hạn | 19,903,812,430 | 31,562,087,330 |
| 6 | Các chi phí khác | 1,987,226,000 | 194,100,000 |
| III | Tổng tài sản | 3,409,219,504,435 | 2,219,477,118,011 |
| IV | Nợ phải trả | 1,720,207,153,018 | 1,533,042,828,613 |
| 1 | Nợ ngắn hạn | 1,526,606,256,158 | 1,256,291,822,905 |
| 2 | Nợ dài hạn | 122,343,942,492 | 124,922,390,364 |
| 3 | Nợ khác | 71,256,954,368 | 151,828,615,344 |
| V | Vốn chủ sở hữu | 1,536,746,412,290 | 569,136,039,234 |
| 1 | Vốn đầu tư của chủ sở hữu | 608,102,300,000 | 547,292,000,000 |
| 2 | Thặng dư vốn cổ phần | 524,865,861,360 | |
| 3 | Vốn khác của chủ sở hữu | | |
| 4 | Cổ phiếu quỹ | (19,153,993) | |
| 5 | Chênh lệch đánh giá lại tài sản | | |
| 6 | Chênh lệch tỷ giá hối đoái | (10,455,488) | |
| 7 | Quỹ đầu tư và phát triển | 13,010,863,598 | 109,131,197 |
| 8 | Quỹ dự phòng tài chính | 37,502,533,397 | 21,734,908,037 |
| 9 | Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu | | |
| 10 | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 353,294,463,416 | |
| 11 | Nguồn vốn đầu tư XDCB | | |
| VI | Nguồn kinh phí, quỹ khác | 29,076,642,235 | 77,654,050,164 |
| 1 | Quỹ khen thưởng phúc lợi | 26,326,642,235 | 74,904,050,164 |
| 2 | Nguồn kinh phí | 2,750,000,000 | 2,750,000,000 |
| 3 | Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ | | |
| VII | Lợi ích của cổ đông thiểu số | 123,189,296,892 | 39,644,200,000 |
| VIII | Tổng cộng nguồn vốn | 3,409,219,504,435 | 2,219,477,118,011 |

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Đơn vị: đồng

| STT | Chỉ tiêu | Năm nay | Năm trước |
|-----|---|--------------------|--------------------|
| 1 | Doanh thu bán hàng và dịch vụ | 21,399,751,709,338 | 14,100,792,413,643 |
| 2 | Các khoản giảm trừ | | |
| 3 | Doanh thu thuần về bán hàng và dịch vụ | 21,399,751,709,338 | 14,100,792,413,643 |
| 4 | Giá vốn hàng bán | 20,048,518,869,749 | 13,179,644,843,545 |
| 5 | Lợi nhuận gộp về bán hàng và dịch vụ | 1,351,232,839,589 | 921,147,570,098 |
| 6 | Doanh thu từ hoạt động đầu tư tài chính | 11,277,770,522 | 7,226,854,114 |
| 7 | Chi phí từ hoạt động đầu tư tài chính | 74,258,888,827 | 40,367,143,613 |
| 8 | Lợi nhuận từ hoạt động đầu tư tài chính | (62,981,118,305) | (33,140,289,499) |
| 9 | Chi phí bán hàng | 357,567,307,328 | 283,983,171,735 |
| 10 | Chi phí quản lý doanh nghiệp | 435,825,894,189 | 269,132,456,081 |
| 11 | Doanh thu khác | 140,455,514,550 | 15,634,973,936 |
| 12 | Chi phí khác | 26,015,457,052 | 6,633,245,496 |
| 13 | Lợi nhuận khác | 114,440,057,498 | 9,001,728,440 |
| 14 | Lợi nhuận trước thuế | 609,298,577,265 | 343,893,381,223 |
| 15 | Thuế thu nhập phải nộp | 73,686,819,439 | 42,515,279,399 |
| 16 | Lợi nhuận sau thuế | 535,611,757,826 | 301,378,101,824 |
| 17 | Lợi ích của cổ đông thiểu số | 85,175,866,636 | 20,895,382,888 |
| 18 | Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ | 450,435,891,190 | 280,482,718,936 |
| 19 | Lãi cơ bản trên một cổ phần | 8,008 | 5,125 |

III. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN





TÓM TẮT KẾT QUẢ KINH DOANH 2006 (tiếp theo)

IV. BÁO CÁO LỢI NHUẬN THEO CÔNG TY

Đơn vị: đồng

| STT | Công ty | Lãi trước thuế | Thuế TNDN | Lãi sau thuế | Lãi sau thuế cổ đông công ty mẹ |
|-----|-----------------------------------|------------------------|-----------------------|------------------------|---------------------------------------|
| 1 | Công ty mẹ FPT | 391,469,922,954 | 50,525,065,472 | 340,944,857,482 | 340,944,857,482 |
| 2 | Công ty Cổ phần Phần mềm FPT | 81,790,337,000 | 4,305,702,000 | 77,484,635,000 | 55,794,742,102 |
| 3 | Công ty Cổ phần Viễn thông FPT | 133,899,677,978 | 18,749,120,000 | 115,150,557,978 | 52,341,820,029 |
| 4 | Trường Đại học FPT | 2,138,639,333 | 106,931,967 | 2,031,707,366 | 1,354,471,578 |
| 5 | Tổng cộng | 609,298,577,265 | 73,686,819,439 | 535,611,757,826 | 450,435,891,190 |

V. BÁO CÁO THU NHẬP CỔ ĐÔNG FPT

Đơn vị: đồng

| STT | Khoản mục | Năm 2006 |
|-----|--|-----------------|
| 1 | Lãi trước thuế Công ty mẹ FPT | 391,469,922,954 |
| 2 | Thuế thu nhập doanh nghiệp | 101,050,130,945 |
| 3 | Lãi sau thuế | 290,419,792,009 |
| 4 | + Quỹ khen thưởng phúc lợi (10%) | 29,041,979,201 |
| 5 | + Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (5%) | 14,520,989,600 |
| 6 | Lãi chia cổ đông FPT | 246,856,823,208 |
| 7 | Thuế TNDN được miễn | 50,525,065,472 |
| 8 | Thu nhập cổ đông từ Công ty Cổ phần Phần mềm FPT | 49,818,386,000 |
| 9 | Thu nhập cổ đông từ Công ty Cổ phần Viễn thông FPT | 48,108,000,000 |
| 10 | Tổng thu nhập cổ đông | 395,308,274,680 |
| 11 | Cổ tức đã tạm ứng (12% trên mệnh giá) | 69,323,658,000 |
| 12 | Thu nhập còn lại của cổ đông | 325,984,616,680 |
| 13 | Tỷ lệ thu nhập cổ đông /vốn điều lệ bình quân | 70.3% |
| 14 | Tỷ lệ thu nhập cổ đông /vốn điều lệ hiện hành | 65.0% |

- + Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần phần mềm FPT, tổng lợi nhuận năm 2006 chi trả cho FPT là: **49,818,386,000 VND**
- + Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Viễn thông FPT, tổng lợi nhuận năm 2006 chi trả cho FPT là: **48,108,000,000 VND**

PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG LỢI NHUẬN

| STT | Khoản mục | Năm 2006 |
|-------|---|-----------------|
| 1 | Tổng thu nhập cổ đông | 395,308,274,680 |
| 2 | Cổ tức đã tạm ứng (12% trên mệnh giá) | 69,323,658,000 |
| 3 | Thu nhập còn lại cổ đông | 325,984,616,680 |
| 4 (*) | Tăng vốn bằng phát hành cổ phiếu thưởng | 304,051,150,000 |
| 5 | Lợi nhuận giữ lại | 21,933,466,680 |

(*) Đây là phương án tăng vốn dự kiến trình ĐHĐCĐ tái phê duyệt



CÁC GIẢI THƯỞNG CHÍNH CỦA FPT TRONG NĂM 2006

- Giải Sao Khuê cho doanh nghiệp phần mềm tiêu biểu về chất lượng
- Giải Sao Khuê cho phần mềm Hệ thống quản lý hành chính nhà nước cho UBND cấp Quận-Huyện-Thị xã
- Giải Sao Khuê cho phần mềm Hệ thống giao dịch chứng khoán cho Trung tâm Giao dịch chứng khoán Hà Nội
- Giải Sao Khuê cho Hệ thống quản lý tổng thể bệnh viện
- Giải Sao Khuê cho đơn vị phục vụ phần mềm tiêu biểu - Học viện Quốc tế FPT Aptech
- Bộ Bưu Chính - Viễn thông khen thưởng FPT về thành tích thi đua
- Giải VietGames 2006 cho Game Việt Nam xuất sắc nhất
- Giải VietGames 2006 cho Game công nghệ xuất sắc
- Giải VietGames 2006 cho Game Mobile Việt Nam xuất sắc
- Giải VietGames 2006 cho nhà phát hành game thành công nhất
- Giải VietGames 2006 cho ISP hỗ trợ game tốt nhất
- Giải VietGames 2006 cho PC chơi game ấn tượng
- Giải VietGames 2006 cho máy chủ hỗ trợ game tốt nhất
- TT Máy tính thương hiệu Việt FPT Elead đạt Huy chương Vàng ICT Việt Nam cho Đơn vị phần cứng tại Vietnam Computer World Expo 2006
- Công ty Cổ phần Viễn thông FPT đạt Huy chương Vàng ICT Việt Nam cho Đơn vị Internet tại Vietnam Computer World Expo 2006





- Công ty Giải pháp Phần mềm FPT đạt Huy chương Vàng ICT Việt Nam cho Đơn vị Phần mềm tại Vietnam Computer World Expo 2006
- Phần mềm xây dựng cổng thông tin điện tử của Công ty Giải pháp Phần mềm FPT đạt Huy chương Vàng ICT Việt Nam cho Sản phẩm phần mềm tại Vietnam Computer World Expo 2006
- Phần mềm Quản lý và Thống kê án hình sự cho Viện Kiểm sát nhân dân tối cao của Công ty Giải pháp Phần mềm FPT đạt Huy chương Vàng ICT Việt Nam cho Sản phẩm phần mềm tại Vietnam Computer World Expo 2006
- Phần mềm quản lý thông tin giai đoạn 2 thuộc dự án GDKT và dạy nghề của Công ty Giải pháp Phần mềm FPT đạt Huy chương Vàng ICT Việt Nam cho Sản phẩm phần mềm tại Vietnam Computer World Expo 2006
- Phần mềm Quản lý và Thống kê án hình sự cho Tòa án nhân dân tối cao của Công ty Giải pháp Phần mềm FPT đạt Huy chương Vàng ICT Việt Nam cho Sản phẩm phần mềm tại Vietnam Computer World Expo 2006
- Aptech Việt Nam đạt Huy chương Vàng ICT Việt Nam cho Đơn vị Đào tạo tại Vietnam Computer World Expo 2006
- Top ICT Việt Nam cho đơn vị Công nghệ thông tin hàng đầu tại Vietnam Computer World Expo 2006
- Top Máy tính thương hiệu Việt Nam hàng đầu tại Vietnam Computer World Expo 2006
- Top công ty phần mềm hàng đầu tại Vietnam Computer World Expo 2006
- Top công ty xuất khẩu phần mềm hàng đầu tại Vietnam Computer World Expo 2006
- Top đơn vị đào tạo Công nghệ hàng đầu tại Vietnam Computer World Expo 2006
- Giải thưởng Sao vàng đất Việt cho thương hiệu FPT Elead
- Giải thưởng cho đơn vị xuất khẩu phần mềm của Bộ Thương Mại
- Cup Vàng CNTT-TT cho sản phẩm Hệ thống quản lý cho công ty chứng khoán BOSC tại Tuần lễ Tin học 2006
- Cup Vàng CNTT-TT cho máy tính FPT Elead tại Tuần lễ Tin học 2006
- Cup Vàng CNTT-TT cho báo điện tử VnExpress tại Tuần lễ Tin học 2006
- Cup Bạc CNTT-TT cho sản phẩm quản lý nhân sự FPT iHRP tại Tuần lễ Tin học 2006
- Cup Đồng CNTT-TT cho sản phẩm quản lý hộ tịch tại Tuần lễ Tin học 2006
- Cup Đồng CNTT-TT cho Gian hàng triển lãm xuất sắc nhất tại Tuần lễ Tin học 2006



PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2007: **ĐỔI MỚI VƯƠN TỚI TẬP ĐOÀN TOÀN CẦU**

Năm 2006 đã thành mốc vàng son của Tập đoàn FPT. Ngày 13/12/2006, FPT lén sân Giao dịch chứng khoán TP HCM và trở thành công ty niêm yết lớn nhất. Đại thành công này thuộc về Đại đoàn kết FPT, dân chủ và sáng tạo, là thành quả của lòng tận tụy và văn hóa Tập đoàn, của mỗi người và muôn người FPT. Trong thắng lợi này có sự đóng góp vô cùng to lớn của mọi cổ đông, của mỗi khách hàng và của từng đối tác, những người mà FPT hết lòng tôn trọng, phục vụ và hợp tác.

2007 là năm **Đổi mới để vươn tới Tập đoàn Toàn cầu**. Muôn người như một, FPT tự hào đi lên cùng Việt Nam, xóa đi nỗi nhục nghèo nàn và lạc hậu. Không tự mãn, FPT sẽ tiếp tục làm việc quên mình, để một mai kia nói đến phần mềm là nhớ tới Việt Nam.

2007 là năm đầu tiên Việt Nam hội nhập cùng WTO. Thách thức lớn nhưng cơ hội còn lớn hơn nhiều. Chưa bao giờ FPT lại có cơ hội để 1 năm bằng 10, 20 năm như hôm nay. Việt Nam sẽ lột xác từ một nước nông nghiệp lạc hậu thành “hồ mới” của Châu Á. FPT sẽ lột xác từ Tập đoàn CNTT và Viễn thông thành Tập đoàn **Kinh tế - Công nghệ** có tầm cỡ của khu vực trong những năm tới.

CHÍNH SÁCH CỦA FPT NĂM 2007 LÀ:

- Thiết lập liên minh chiến lược với các tập đoàn hàng đầu ở Việt Nam và trên thế giới trong mọi lĩnh vực hoạt động của Tập đoàn.
- Phát huy truyền thống Đoàn kết, Dân chủ, Trong sạch, Đồng đội và Sáng tạo quý báu của mình.
- Tiến nhanh ra thị trường nước ngoài.

CÁCH LÀM CỦA FPT NĂM 2007 LÀ:

- Chăm lo tốt nhất về tinh thần và vật chất cho mỗi người FPT, sao cho các lớp người vào FPT sau cũng thành công như lớp người đi trước.
- Nhanh chóng mở rộng các hướng kinh doanh mới có tiềm năng to lớn và phù hợp với năng lực của Tập đoàn.
- Mỗi đơn vị, mỗi bộ phận chọn những tấm gương về kinh doanh, quản trị (như Infosys, Wipro, Toyota, GE...) để noi theo.
- Liên tục cải tiến để làm tốt hơn, nhanh hơn, tiết kiệm hơn, hiệu quả hơn.





ĐỔI MỚI CHÍNH CỦA FPT TRONG NĂM 2007 LÀ:

Về kinh doanh:

- Mở hướng kinh doanh tài chính-ngân hàng.
- Thành lập công ty bất động sản để phát triển Khu công nghệ cao Hòa Lạc, Long Thành và các cơ sở của FPT tại Hà Nội, TP Hồ Chí Minh và Đà Nẵng.
- Thành lập công ty bán lẻ thiết bị di động, phủ trên cả nước.
- Đại học FPT tuyển hàng ngàn sinh viên phần mềm trong năm 2007 và mở hướng đào tạo quản trị kinh doanh.
- Mở hướng mới trong công nghiệp nội dung bằng sản xuất chương trình truyền hình, phim.
- Bổ sung các giấy phép viễn thông cho Công ty CP Viễn thông FPT (FPT Telecom). Mở rộng hạ tầng ADSL tại các thành phố trên cả nước, phủ Wifi tại Hà Nội và Hồ Chí Minh. Từng bước triển khai Wimax. Đẩy mạnh các dịch vụ nội dung theo phương thức mọi dịch vụ trên một kết nối.
- Hợp nhất Công ty TNHH Hệ thống Thông tin FPT, Công ty TNHH Giải pháp Phần mềm FPT và Trung tâm Dịch vụ ERP để đủ sức cạnh tranh với các tập đoàn quốc tế trong nước và ở nước ngoài. Liên minh với Microsoft, Dell, IBM, SAP nhanh chóng mở rộng thị trường nước ngoài.
- Công ty CP Phần mềm FPT tập trung phát triển sức mạnh đặc biệt trong các hướng nhu chuyển đổi Lotus Note, phần mềm nhúng, ERP...,

tiếp tục thành lập công ty chi nhánh tại các trung tâm lớn như Singapore, London...

Về quản trị:

- Nâng cấp quản trị tài chính của Tập đoàn theo chuẩn quốc tế. Đảm bảo mọi chứng từ tài chính chính xác, cập nhật, giảm ngày thu hồi công nợ.
- Đưa chương trình phần mềm quản trị nhân sự như PeopleSoft vào vận hành. Tiếp tục chương trình Thủ lĩnh trẻ. Đãi ngộ CBNV minh bạch, gắn với năng lực và kết quả công tác.
- Liên tục cải tiến quy trình chất lượng nhằm cắt giảm mọi lãng phí.
- Gắn hình ảnh FPT với tự hào vươn lên Việt Nam. Quán triệt những giá trị cốt lõi của Tập đoàn trong mọi hoạt động, trong từng đơn vị và ở mỗi con người, mọi nơi, mọi lúc.
- Giao cho Công ty Hệ thống Thông tin FPT xây dựng và vận hành hệ thống thông tin của Tập đoàn. Nhanh chóng đưa các ứng dụng mới vào vận hành.
- Phát triển mạnh mẽ hoạt động tinh thần trong khắp các đơn vị và mở rộng giao lưu ra bên ngoài. Gắn liền Tổng hội với hoạt động đổi mới của Tập đoàn, bảo vệ và phát huy truyền thống FPT.

Hơn lúc nào hết, Tập đoàn FPT đã sẵn sàng tinh thần và tổ chức, lực lượng và tiền bạc, uy tín và năng lực để nắm bắt các cơ hội vô cùng to lớn đang mở ra cho chúng ta và Việt Nam.



DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

| | |
|----------------------------------|--------------|
| Ông Trương Gia Bình | Chủ tịch |
| Ông Lê Quang Tiến | Phó Chủ tịch |
| Ông Bùi Quang Ngọc | Phó Chủ tịch |
| Ông Hoàng Minh Châu | Phó Chủ tịch |
| Ông Phan Ngô Tống Hưng | Phó Chủ tịch |
| Bà Trương Thị Thanh Thanh | Phó Chủ tịch |
| Ông Nguyễn Thành Nam | Thành viên |
| Ông Đỗ Cao Bảo | Thành viên |
| Ông Nguyễn Diệp Tùng | Thành viên |
| Ông Hoàng Nam Tiến | Thành viên |
| Ông Trương Đình Anh | Thành viên |

BAN GIÁM ĐỐC

| | |
|----------------------------|-------------------|
| Ông Trương Gia Bình | Tổng Giám đốc |
| Ông Lê Quang Tiến | Phó Tổng Giám đốc |
| Ông Bùi Quang Ngọc | Phó Tổng Giám đốc |
| Ông Hoàng Minh Châu | Phó Tổng Giám đốc |

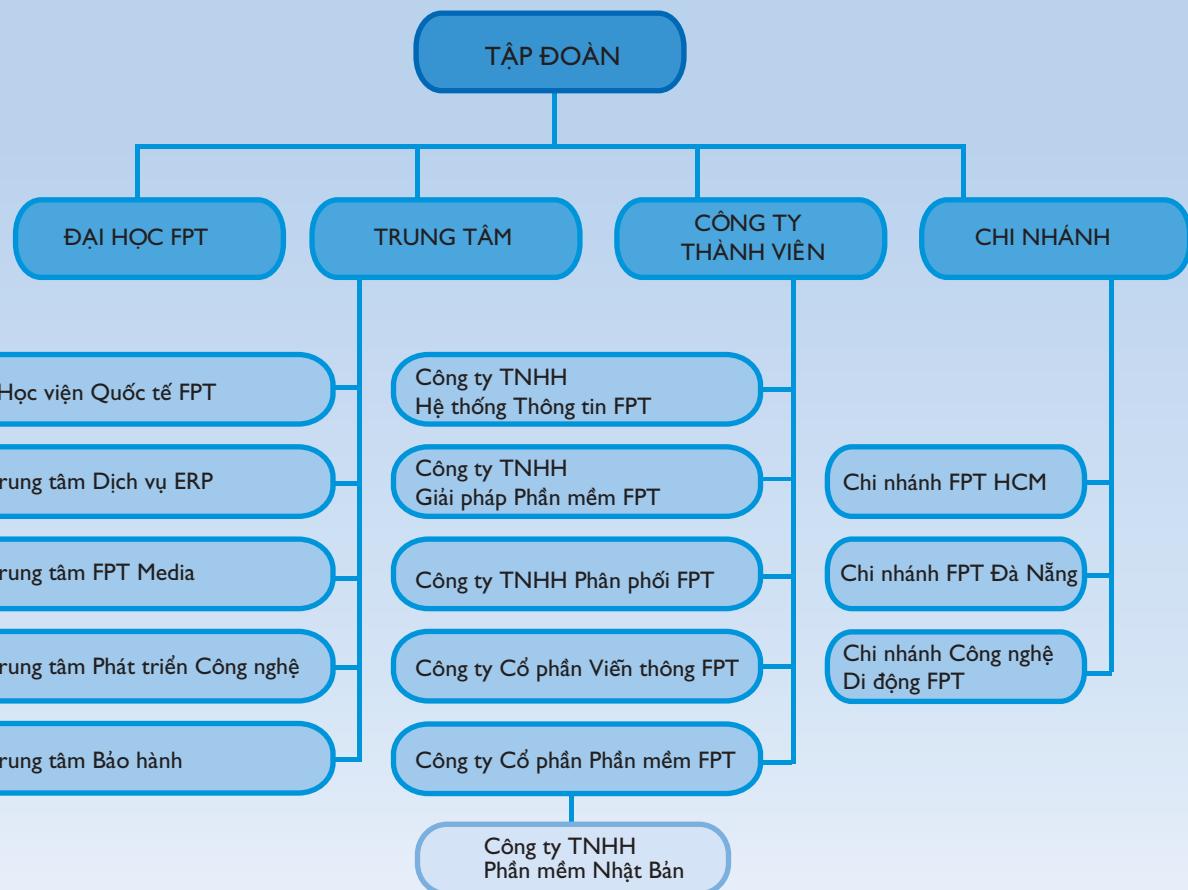
BAN KIỂM SOÁT

| | |
|------------------------------|------------|
| Ông Lê Thế Hùng | Trưởng Ban |
| Ông Nguyễn Minh Sơn | Thành viên |
| Ông Nguyễn Khắc Thành | Thành viên |
| Bà Nguyễn Thị Phương | Thành viên |
| Ông Trần Quốc Hoài | Thành viên |

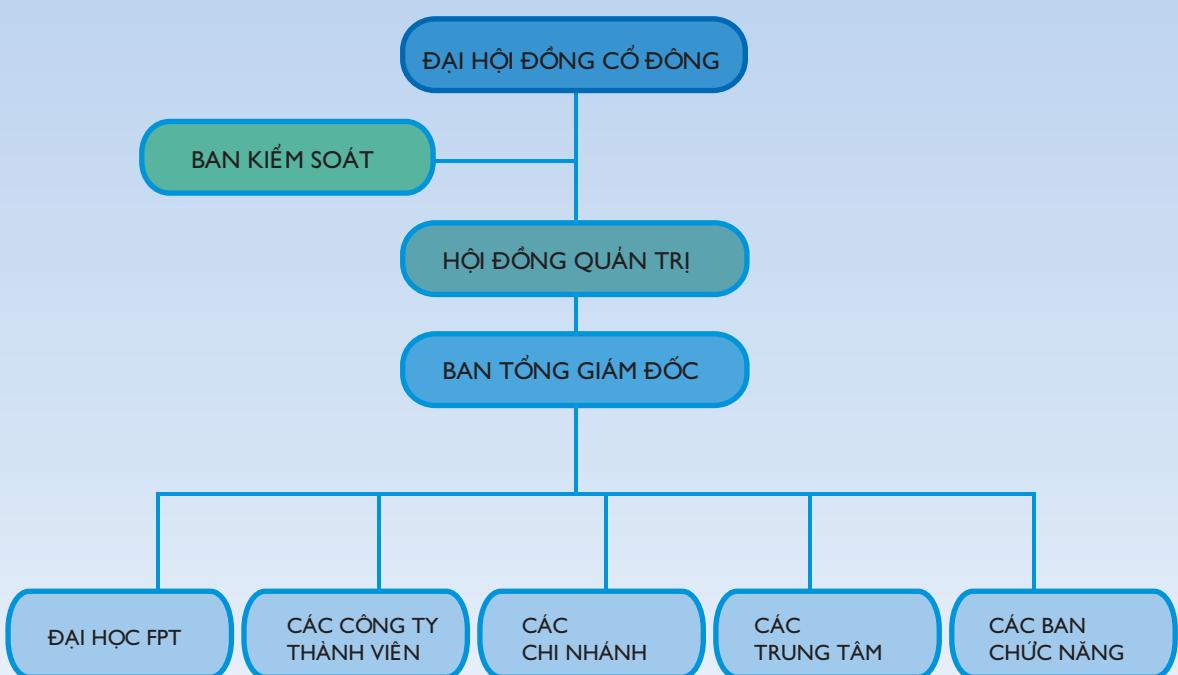


SƠ ĐỒ TỔ CHỨC

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC TẬP ĐOÀN 2006



SƠ ĐỒ BỘ MÁY QUẢN LÝ





BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Phát triển Đầu tư Công nghệ FPT (sau đây gọi tắt là Công ty) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2006.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Phát triển Đầu tư Công nghệ FPT được thành lập theo Giấp phép thành lập số 8593 QĐTC/VCN ngày 25/6/1993 của Viện Nghiên cứu Công nghệ Quốc gia và Giấy đăng ký kinh doanh số 0103001041 do Sở Kế hoạch Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 13/5/2002.

Công ty Cổ phần Phát triển Đầu tư Công nghệ FPT là Doanh nghiệp Nhà nước được cổ phần hóa theo Quyết định số 178/QĐ-TTg ngày 28 tháng 02 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển Doanh nghiệp Nhà nước Công ty Phát triển Đầu tư Công nghệ (FPT) thành công ty cổ phần.

Vốn điều lệ: 608,102,300,000 VND (Sáu trăm lẻ tám tỷ, một trăm lẻ hai triệu, ba trăm nghìn đồng VN).

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

Lợi nhuận sau thuế cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2006 là 535,611,757, 826 đồng (năm 2005 lợi nhuận sau thuế là 301,378,101, 824 đồng).

Lợi nhuận chưa phân phối tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2006 là 353,294,463, 416 đồng (năm 2005 lợi nhuận chưa phân phối là 0 đồng).

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KHOÁ SỔ KẾ TOÁN LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

KIỂM TOÁN VIÊN

Chi nhánh Công ty Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC) tại TP. Hồ Chí Minh bày tỏ nguyện vọng tiếp tục làm công tác kiểm toán cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không

- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2006, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

CAM KẾT CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty Cổ phần Phát triển Đầu tư Công nghệ FPT không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Chương 6 Công bố thông tin, Nghị định số 144/2003/NĐ-CP ngày 28/11/2003 của Chính phủ về Chứng khoán và thị trường chứng khoán.

PHÊ DUYỆT CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Chúng tôi, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Phát triển Đầu tư Công nghệ FPT phê duyệt Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2006 của Công ty.

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2007

Thay mặt Hội đồng Quản trị



Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2007

TM. Ban Giám đốc
Phó Tổng giám đốc



Lê Quang Tiến



BÁO CÁO KIỂM TOÁN

(Về Báo cáo Tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2006
của Công ty Cổ phần Phát triển Đầu tư Công nghệ FPT).

Kính gửi: **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ FPT
BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ FPT**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2006 của Công ty Cổ phần Phát triển Đầu tư Công nghệ FPT được lập ngày 15/02/2007 gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2006, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2006, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2006.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

CƠ SỞ Ý KIẾN

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

HẠN CHẾ PHẠM VI KIỂM TOÁN

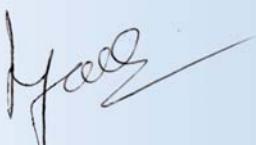
- Một số tài sản có nguyên giá dưới 10.000.000 đồng chưa được chuyển sang công cụ theo quy định tại Quyết định 206/2003/QĐ/BTC ngày 12/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;
- Báo cáo tài chính năm 2006 của Công ty Cổ phần Phần mềm FPT được sử dụng để hợp nhất trên cơ sở số liệu đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Vietnam.

Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

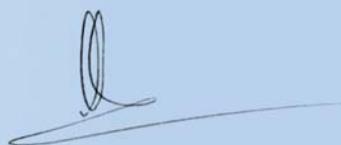
Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ những ảnh hưởng nêu trên (nếu có), Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tinh hình tài chính của Công ty Cổ phần Phát triển Đầu tư Công nghệ FPT tại ngày 31 tháng 12 năm 2006, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2006, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

TP. HCM, ngày 24 tháng 03 năm 2007

Chi nhánh Công ty Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và
Kiểm toán - TP. Hồ Chí Minh (AASC)
Giám đốc


Tạ Quang Tạo
Chứng chỉ KTV số: Đ 0055/KTV

Kiểm toán viên


Đinh Thế Đường
Chứng chỉ KTV số: 0342/KTV



BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC 31/12/2006

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2006

Đơn vị tính: VND

| TÀI SẢN | M.SỐ | T.MINH | SỐ CUỐI NĂM | SỐ ĐẦU NĂM |
|--|------------|----------|--------------------------|--------------------------|
| I | 2 | 3 | 4 | 5 |
| A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110+120+130+140+150) | 100 | | 3,074,380,318,744 | 2,020,706,678,004 |
| I. Tiền và các khoản tương đương tiền | 110 | I | 669,451,697,346 | 415,058,160,511 |
| 1. Tiền | 111 | | 669,451,697,346 | 415,058,160,511 |
| 2. Các khoản tương đương tiền | 112 | | | |
| III. Các khoản phải thu | 130 | 2 | 1,756,845,240,064 | 1,197,394,744,030 |
| 1. Phải thu của khách hàng | 131 | 2.1 | 1,509,767,129,454 | 1,025,324,924,102 |
| 2. Trả trước cho người bán | 132 | 2.2 | 162,099,376,201 | 121,923,450,712 |
| 3. Phải thu nội bộ ngắn hạn | 133 | | | |
| 4. Phải thu theo tiến độ hợp đồng xây dựng | 134 | | | |
| 5. Các khoản phải thu khác | 135 | 2.3 | 84,997,204,409 | 50,873,278,486 |
| 6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi | 139 | | (18,470,000) | (726,909,270) |
| IV. Hàng tồn kho | 140 | 3 | 584,485,194,394 | 384,295,847,493 |
| 1. Hàng tồn kho | 141 | | 584,485,194,394 | 384,295,847,493 |
| 2. Dự phòng giám giá hàng tồn kho | 149 | | | |
| V. Tài sản ngắn hạn khác | 150 | | 63,598,186,940 | 23,957,925,970 |
| 1. Chi phí trả trước ngắn hạn | 151 | | 17,262,964,358 | 4,059,658,077 |
| 2. Thu GTGT được khấu trừ | 152 | | 40,847,030,591 | 19,898,267,893 |
| 3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước | 154 | | 1,284,084,462 | |
| 4. Tài sản ngắn hạn khác | 158 | | 4,204,107,529 | |

BẢNG CÂN ĐỔI KẾ TOÁN (tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2006

| TÀI SẢN | M.SỐ | T.MINH | SỐ CUỐI NĂM | SỐ ĐẦU NĂM |
|--|------------|----------|---------------------------|--------------------------|
| I | 2 | 3 | 4 | 5 |
| B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260) | 200 | | 334, 839, 185, 691 | 198, 770, 440,007 |
| I. Các khoản phải thu dài hạn | 210 | | 314,925,000 | 194,100,000 |
| 1. Phải thu dài hạn của khách hàng | 211 | | | |
| 2. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc | 212 | | | |
| 3. Phải thu dài hạn nội bộ | 13 | | | |
| 4. Phải thu dài hạn khác | 218 | | 314,925,000 | 194,100,000 |
| 5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi | 219 | | | |
| II. Tài sản cố định | 220 | 4 | 299,652,294,761 | 165,718,400,177 |
| I. Tài sản cố định hữu hình | 221 | | 247,020,707,111 | 149,114,247,775 |
| Nguyên giá | 222 | | 451,624,515,076 | 265,599,448,484 |
| Giá trị hao mòn luỹ kế | 223 | | (204,603,807,965) | (116,485,200,709) |
| 2.Tài sản cho thuê tài chính | 224 | | - | - |
| Nguyên giá | 225 | | | |
| Giá trị hao mòn luỹ kế | 226 | | | |
| 3. Tài sản cố định vô hình | 227 | | 15,938,727,374 | 8,460,058,585 |
| Nguyên giá | 228 | | 25,682,093,461 | 10,307,269,189 |
| Giá trị hao mòn luỹ kế | 229 | | (9,743,366,087) | (1,847,210,604) |
| 4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | 230 | 5 | 36,692,860,276 | 8,144,093,817 |
| IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn | 250 | 6 | 13,295,852,500 | 1,295,852,500 |
| 1. Đầu tư vào công ty con | 251 | | | |
| 2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh | 252 | 6.1 | 1,295,852,500 | 1,295,852,500 |
| 3. Đầu tư dài hạn khác | 258 | 6.2 | 12,000,000,000 | |
| 4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn | 259 | | | |
| V. Tài sản dài hạn khác | 260 | 7 | 21,576,113,430 | 31,562,087,330 |
| 1. Chi phí trả trước dài hạn | 261 | 7.1 | 19,903,812,430 | 31,562,087,330 |
| 2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại | 262 | | | |
| 3. Tài sản dài hạn khác | 268 | 7.2 | 1,672,301,000 | |
| TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200) | 270 | | 3,409,219,504,435 | 2,219,477,118,011 |

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2006

| NGUỒN VỐN | M.SỐ | T.MINH | SỐ CUỐI NĂM | SỐ ĐẦU NĂM |
|---|------------|-----------|--------------------------|--------------------------|
| I | 2 | 3 | 4 | 5 |
| A. NỢ PHẢI TRẢ (300= 310 + 330) | 300 | 8 | 1,720,207,153,018 | 1,533,042,828,613 |
| I. Nợ ngắn hạn | 310 | | 1,594,033,210,526 | 1,408,120,438,249 |
| 1. Vay ngắn hạn và nợ ngắn hạn | 311 | 8.1 | 658,783,645,915 | 836,088,379,445 |
| 2. Phải trả người bán | 312 | 8.2 | 626,707,305,363 | 266,957,599,793 |
| 3. Người mua trả tiền trước | 313 | 8.3 | 71,236,498,237 | 48,255,501,531 |
| 4. Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước | 314 | 8.4 | 82,471,454,156 | 53,010,018,504 |
| 5. Phải trả công nhân viên | 315 | 8.5 | 67,208,378,634 | 38,600,724,799 |
| 6. Chi phí phải trả | 316 | 8.6 | 20,198,973,853 | 13,379,598,833 |
| 7. Phải trả nội bộ | 317 | | | |
| 8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng | 318 | | | |
| 9. Các khoản phải trả, phải nộp khác | 319 | 8.7 | 67,426,954,368 | 151,828,615,344 |
| 10. Dự phòng phải trả ngắn hạn | 320 | | | |
| II. Nợ dài hạn | 330 | 9 | 126,173,942,492 | 124,922,390,364 |
| 1. Phải trả dài hạn người bán | 331 | | | |
| 2. Phải trả dài hạn nội bộ | 332 | | | |
| 3. Phải trả dài hạn khác | 333 | 9.1 | 3,830,000,000 | |
| 4. Vay và nợ dài hạn | 334 | 9.2 | 122,343,942,492 | 124,922,390,364 |
| 5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả | 335 | | | |
| 6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm | 336 | | | |
| 7. Dự phòng phải trả dài hạn | 337 | | | |
| B. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 + 430) | 400 | 10 | 1,565,823,054,525 | 646,790,089,398 |
| I. Vốn chủ sở hữu | 410 | | 1,536,746,412,290 | 569,136,039,234 |
| 1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu | 411 | | 608,102,300,000 | 547,292,000,000 |
| 2. Thặng dư vốn cổ phần | 412 | | 524,865,861,360 | |
| 3. Vốn khác của chủ sở hữu | 413 | | - | |
| 4. Cổ phiếu quỹ | 414 | | (19,153,993) | |
| 5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản | 415 | | - | |
| 6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái | 416 | | (10,455,488) | |
| 7. Quỹ đầu tư và phát triển | 417 | | 13,010,863,598 | 109,131,197 |
| 8. Quỹ dự phòng tài chính | 418 | | 37,502,533,397 | 21,734,908,037 |
| 9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu | 419 | | - | |
| 10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 420 | | 353,294,463,416 | |
| 11. Nguồn vốn đầu tư XDCB | 421 | | | |

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2006

| NGUỒN VỐN | M.SỐ | T.MINH | SỐ CUỐI NĂM | SỐ ĐẦU NĂM |
|--|------------|--------|--------------------------|--------------------------|
| I | 2 | 3 | 4 | 5 |
| II. Nguồn kinh phí, quỹ khác | 430 | | 29,076,642,235 | 77,654,050,164 |
| 1. Quỹ khen thưởng phúc lợi | 431 | | 26,326,642,235 | 74,904,050,164 |
| 2. Nguồn kinh phí | 432 | | 2,750,000,000 | 2,750,000,000 |
| 3. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ | 433 | | | |
| C. LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ | 500 | | 123,189,296,892 | 39,644,200,000 |
| TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400) | 440 | | 3,409,219,504,435 | 2,219,477,118,011 |

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

| CHỈ TIÊU | T.MINH | SỐ CUỐI NĂM | SỐ ĐẦU NĂM |
|--|--------|----------------|----------------|
| 1. Tài sản thuê ngoài | | | |
| 2. Vật tư, hàng hoá nhận giữ hộ, nhận gia công | | 94,206,388,420 | 52,407,635,270 |
| 3. Hàng hoá nhận bán hộ, nhận ký gửi | | | |
| 4. Nợ khó đòi đã xử lý | | | |
| 5. Ngoại tệ các loại | | | |
| 6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án | | | |

Lập ngày 15 tháng 02 năm 2007

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Nguyễn Thế Phương

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Nguyễn Diệp Tùng

Phó tổng giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Lê Quang Tiến

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2006

Đơn vị tính: VND

| CHỈ TIÊU | M.SỐ | T.MINH | NĂM NAY | NĂM TRƯỚC |
|--|-----------|-----------|---------------------------|---------------------------|
| I | 2 | 3 | 4 | 5 |
| 1. Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ | 01 | 11 | 21,399,751,709,338 | 14,100,792,413,643 |
| 2. Các khoản giảm trừ | 02 | 12 | | |
| 3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02) | 10 | 13 | 21,399,751,709,338 | 14,100,792,413,643 |
| - Trong đó: Doanh thu thuần đã loại trừ phần bán nội bộ | | | 11,692,753,133,511 | 8,210,990,481,469 |
| 4. Giá vốn hàng bán | 11 | 14 | 20,048,518,869,749 | 13,179,644,843,545 |
| 5. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11) | 20 | | 1,351,232,839,589 | 921,147,570,098 |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính | 21 | 15 | 11,277,770,522 | 7,226,854,114 |
| 7. Chi phí tài chính | 22 | 16 | 74,258,888,827 | 40,367,143,613 |
| - Trong đó: Chi phí lãi vay | 23 | | 57,960,675,488 | 31,456,471,727 |
| 8. Chi phí bán hàng | 24 | | 357,567,307,328 | 283,983,171,735 |
| 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp | 25 | | 435,825,894,189 | 269,132,456,081 |
| 10. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(24+25)) | 30 | | 494,858,519,767 | 334,891,652,783 |
| 11. Thu nhập khác | 31 | | 140,455,514,550 | 15,634,973,936 |
| 12. Chi phí khác | 32 | | 26,015,457,052 | 6,633,245,496 |
| 13. Lợi nhuận khác (40=31-32) | 40 | | 114,440,057,498 | 9,001,728,440 |
| 14. Tổng lợi nhuận trước thuế (50=30-32) | 50 | | 609,298,577,265 | 343,893,381,223 |
| 15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành | 51 | | 73,686,819,439 | 42,515,279,399 |
| 16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại | 52 | | | |
| 17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52) | 60 | | 535,611,757,826 | 301,378,101,824 |
| - Lợi ích của cổ đông thiểu số | | - | 85,175,866,636 | 20,895,382,888 |
| - Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ | | - | 450,435,891,190 | 280,482,718,936 |
| 18. Lãi cơ bản trên một cổ phần | 70 | | 8,008 | 5,125 |

Lập ngày 15 tháng 02 năm 2007

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Nguyễn Thế Phương

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Nguyễn Diệp Tùng

Phó tổng giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Lê Quang Tiến

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ NĂM 2006 (Theo phương pháp gián tiếp)

Đơn vị tính: VND

| CHỈ TIÊU I | M.SỐ 2 | T.MINH 3 | NĂM NAY 4 | NĂM TRƯỚC 5 |
|--|-----------|-------------|------------------------|------------------------|
| | | | | |
| I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh | | | | |
| 1. Lợi nhuận trước thuế | 01 | | 609,298,577,265 | 343,893,381,223 |
| 2. Điều chỉnh cho các khoản | | | 163,419,938,701 | 86,790,565,784 |
| - Khấu hao tài sản cố định | 02 | | 106,819,175,194 | 53,816,820,923 |
| - Các khoản dự phòng | 03 | | (708,439,270) | 363,454,635 |
| - Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện | 04 | | | - |
| - Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư | 05 | | (651,472,711) | 695,314,066 |
| - Chi phí lãi vay | 06 | | 57,960,675,488 | 31,914,976,160 |
| 3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động | 08 | | 772,718,515,966 | 430,683,947,007 |
| - Tăng, giảm các khoản phải thu | 09 | | (581,095,728,923) | (451,926,086,979) |
| - Tăng, giảm hàng tồn kho | 10 | | (200,189,346,901) | (28,471,612,066) |
| - Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp) | 11 | | 391,813,876,398 | (33,287,547,978) |
| - Tăng, giảm chi phí trả trước | 12 | | (1,545,031,381) | (27,301,778,343) |
| - Tiền lãi vay đã trả | 13 | | (57,960,675,488) | (31,914,976,160) |
| - Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp | 14 | | (98,446,379,030) | (48,818,745,691) |
| - Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh | 15 | | 25,780,000 | 1,050,000,000 |
| - Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh | 16 | | (89,331,853,167) | (8,978,369,669) |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh | 20 | | 135,989,157,474 | (198,965,169,879) |
| II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư | | | | |
| 1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác | 21 | | (246,629,478,307) | (142,136,581,154) |
| 2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác | 22 | | 651,472,711 | (695,314,066) |
| 3. Tiền chi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác | 23 | | | |
| 4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác | 24 | | | |
| 5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác | 25 | | (12,000,000,000) | |
| 6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác | 26 | | | 4,169,000,000 |
| 7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia | 27 | | 191,077,000 | |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư | 30 | | (257,786,928,596) | (138,662,895,220) |
| III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính | | | | |
| 1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu | 31 | | 590,676,161,360 | 136,650,000,000 |
| 2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành | 32 | | (18,500,000) | |
| 3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được | 33 | | 5,581,874,306,556 | 3,764,480,281,591 |
| 4. Tiền chi trả nợ gốc vay | 34 | | (5,761,757,487,958) | (3,519,035,143,506) |
| 5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính | 35 | | | |
| 6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu | 36 | | (34,568,652,000) | (2,090,350,000) |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính | 40 | | 376,205,827,958 | 380,004,788,085 |
| Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40) | 50 | | 254,408,056,835 | 42,376,722,986 |
| Tiền và tương đương tiền đầu kỳ | 60 | | 415,058,160,511 | 372,681,437,525 |
| Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ | 61 | | (14,520,000) | |
| Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61) | 70 | | 669,451,697,346 | 415,058,160,511 |

Lập ngày 15 tháng 02 năm 2007

Phó tổng giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Nguyễn Thế Phương

Nguyễn Đíệp Tùng

Lê Quang Tiến



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2006
(Thuyết minh này phải được đọc cùng với báo cáo tài chính)

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

I. HÌNH THỨC SỞ HỮU VỐN

Công ty Cổ phần Phát triển Đầu tư Công nghệ FPT là Doanh nghiệp Nhà nước được cổ phần hóa theo Quyết định số 178/QĐ-TTg ngày 28 tháng 02 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp Nhà nước Công ty Phát triển Đầu tư Công nghệ (FPT) thành công ty cổ phần.

2. LĨNH VỰC KINH DOANH

- Nghiên cứu, thiết kế, sản xuất chuyển giao công nghệ tin học và ứng dụng vào các công nghệ khác
- Sản xuất phần mềm máy tính
- Cung cấp các dịch vụ internet và gia tăng trên mạng
- Đào tạo nguồn nhân lực chuyên sâu cho công nghệ phần mềm
- Mua bán thiết bị, máy móc trong lĩnh vực y tế, giáo dục đào tạo, khoa học kỹ thuật, công nghệ, môi trường, viễn thông, vật liệu xây dựng, hàng tiêu dùng, ô tô, xe máy
- Dịch vụ đầu tư chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực môi trường, giáo dục đào tạo, y tế
- Sản xuất, chế tạo, lắp ráp tủ bảng điện
- Đại lý bán vé máy bay
- Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa
- Tư vấn đầu tư
- Sản xuất, chế tạo, lắp ráp các thiết bị công nghệ thông tin
- Kinh doanh dịch vụ kết nối internet (IXP)
- Tư vấn, dịch vụ quảng cáo thương mại (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình)
- Sản xuất và phát hành phim ảnh, phim Video
- Sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình
- Kinh doanh, đầu tư, môi giới bất động sản
- Dịch vụ thuê và cho thuê nhà ở, văn phòng, nhà xưởng, kho bãi
- Dịch vụ kinh doanh học xá, khách sạn, nhà hàng. Kinh doanh dịch vụ vui chơi giải trí (trong lĩnh vực thể thao) (không bao gồm kinh doanh phòng hát karaoke, vũ trường, quán bar)
- Dịch vụ tư vấn, quản lý bất động sản (không bao gồm dịch vụ tư vấn pháp lý)
- Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi
- Dịch vụ khảo sát và tư vấn các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi
- Đầu tư, xây dựng, kinh doanh các khu đô thị, khu công nghiệp và khu công nghệ cao
- San lấp mặt bằng, thi công xử lý nền móng công trình
- Trang trí, lắp đặt nội ngoại thất của các công trình dân dụng và công nghiệp
- Lắp đặt các thiết bị điện, nước, cáp cho các công trình dân dụng và công nghiệp

- Mua, bán vật liệu xây dựng, vật tư, thiết bị, máy dùng trong xây dựng dân dụng và công nghiệp
- Đầu tư, xây dựng, kinh doanh các khu công viên, khu vui chơi giải trí
- Tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật)
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh
- Mua, bán các bản quyền các chương trình phát thanh và truyền hình
- Thiết kế, thực hiện các sản phẩm quảng cáo, truyền thông đa phương tiện, phim quảng cáo, biên tập video, âm thanh (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình)

TRỤ SỞ CHÍNH CỦA CÔNG TY: 89 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam

CÔNG TY CÓ CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN SAU:

| TÊN | ĐỊA CHỈ |
|---|--|
| CN Công ty Cổ phần Phát triển Đầu tư Công nghệ FPT | 41 Sương Nguyệt Ánh, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh |
| CN Công ty Cổ phần Phát triển Đầu tư Công nghệ FPT | 178 Trần Phú, Hải Châu, Đà Nẵng |
| Công ty TNHH Phân Phối FPT | Tầng 1, 89 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội |
| Công ty TNHH Hệ thống Thông tin FPT | Tầng 3, 89 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội |
| Công ty Cổ phần Phần mềm FPT | Tầng 1, 89 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội |
| Công ty TNHH Giải pháp Phần mềm FPT | Tầng 1, 89 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội |
| CN Công nghệ Di động FPT | Tầng 1, 89 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội |
| Công ty Cổ phần Viễn thông FPT | Tầng 1, 89 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội |
| Trường Đại học FPT | Tầng 1, 89 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội |

3. CÁC CÔNG TY CON

3.1. Số lượng các công ty con được hợp nhất: 7 công ty con (trong đó 1 công ty tại Nhật Bản)

3.2. Danh sách các công ty con được hợp nhất

A. CÔNG TY TNHH HỆ THỐNG THÔNG TIN FPT

Địa chỉ: 89 Láng Hạ - Phường Láng Hạ - Quận Đống Đa - Hà Nội
Tỷ lệ lợi ích của công ty mẹ : 100%
Quyền biểu quyết của công ty mẹ : 100%

B. CÔNG TY CỔ PHẦN PHẦN MỀM FPT

Địa chỉ: 89 Láng Hạ - Phường Láng Hạ - Quận Đống Đa - Hà Nội
Tỷ lệ lợi ích của công ty mẹ : 72%
Quyền biểu quyết của công ty mẹ : 72%

C. CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG FPT

Địa chỉ: 89 Láng Hạ - Phường Láng Hạ - Quận Đống Đa - Hà Nội
Tỷ lệ lợi ích của công ty mẹ : 45,45%
Quyền biểu quyết của công ty mẹ : 97%

D. CÔNG TY TNHH PHẦN MỀM FPT NHẬT BẢN

Địa chỉ: Nhật Bản
Tỷ lệ lợi ích của công ty mẹ : 72%
Quyền biểu quyết của công ty mẹ : 72%

E. CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP PHẦN MỀM FPT

Địa chỉ: 89 Láng Hạ - Phường Láng Hạ - Quận Đống Đa - Hà Nội
Tỷ lệ lợi ích của công ty mẹ : 100%
Quyền biểu quyết của công ty mẹ : 100%

F. CÔNG TY TNHH PHÂN PHỐI FPT

Địa chỉ: 89 Láng Hạ - Phường Láng Hạ - Quận Đống Đa - Hà Nội
Tỷ lệ lợi ích của công ty mẹ : 100%
Quyền biểu quyết của công ty mẹ : 100%

G. TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT

Địa chỉ: 89 Láng Hạ - Phường Láng Hạ - Quận Đống Đa - Hà Nội
Tỷ lệ lợi ích của công ty mẹ : 66,67%
Quyền biểu quyết của công ty mẹ : 66,67%

II. NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN: Bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

2. ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN: Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

III. CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

I. CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

2. TUYÊN BỐ VỀ VIỆC TUÂN THỦ CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

3. HÌNH THỨC SỔ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Công ty áp dụng hình thức sổ kế toán Chứng từ ghi sổ.

4. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đồng Việt Nam (VND) theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các nguyên tắc kế toán được chấp nhận chung tại Việt Nam. Các nguyên tắc này bao gồm các quy định tại các chuẩn mực kế toán, hệ thống kế toán Việt Nam.

Số liệu để lập báo cáo tài chính hợp nhất được lập từ các báo cáo tài chính của các công ty con và các công ty chi nhánh.

5. CÁC GIAO DỊCH BỊ LOẠI KHỎI BÁO CÁO KHI HỢP NHẤT

- Các số dư giữa các khoản phải thu, phải trả giữa các đơn vị trực thuộc trong cùng công ty bị loại bỏ;
- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các đơn vị trong cùng công ty;
- Giá trị ghi sổ của các khoản đầu tư vào các công ty con và phần vốn của công ty mẹ tại công ty con.

IV. TUYÊN BỐ VỀ VIỆC TUÂN THỦ CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN VIỆT NAM

Công ty đã áp dụng đúng các Chuẩn mực kế toán hiện hành ở Việt Nam.

V. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

I. NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH CÁC KHOẢN TIỀN: TIỀN MẶT, TIỀN GỬI NGÂN HÀNG, TIỀN ĐANG CHUYỂN

1.1. Nguyên tắc xác định các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

1.2. Nguyên tắc, phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế (hoặc tỷ giá bình quân liên ngân hàng) tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ.

Chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ tại thời điểm cuối năm được kết chuyển vào doanh thu hoặc chi phí tài chính trong năm tài chính.

2. CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ĐỐI VỚI HÀNG TỒN KHO

2.1. Nguyên tắc đánh giá hàng tồn kho: Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc của hàng tồn kho mua ngoài bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho.

Giá gốc của hàng tồn kho do đơn vị tự sản xuất bao gồm chi phí nguyên liệu vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp, chi phí sản xuất chung cố định và chi phí sản xuất chung biến đổi phát sinh trong quá trình chuyển hóa nguyên liệu vật liệu thành thành phẩm.

Sản phẩm dở dang cuối kỳ được đánh giá theo phương pháp chi phí nguyên liệu vật liệu trực tiếp (hoặc phương pháp sản phẩm hoàn thành tương đương).

Những chi phí không được tính vào giá gốc của hàng tồn kho:

- Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất;
- Chi phí nguyên vật liệu, chi phí nhân công và các chi phí sản xuất, kinh doanh khác phát sinh trên mức bình thường;
- Chi phí bảo quản hàng tồn kho trừ các chi phí bảo quản hàng tồn kho cần thiết cho quá trình sản xuất tiếp theo và chi phí bảo quản hàng tồn kho phát sinh trong quá trình mua hàng;
- Chi phí bán hàng;
- Chi phí quản lý doanh nghiệp.

2.2. Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho cuối kỳ: Giá trị hàng tồn kho cuối kỳ được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

2.3. Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên.

2.4. Lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho: Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng.

3. NGUYÊN TẮC GHI NHẬN CÁC KHOẢN PHẢI THU THƯƠNG MẠI VÀ PHẢI THU KHÁC

3.1. Nguyên tắc ghi nhận: Các khoản phải thu khách hàng, khoản trả trước cho người bán, phải thu nội bộ, phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng (nếu có), và các khoản phải thu khác tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán dưới 1 năm (hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là Tài sản ngắn hạn;
- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán trên 1 năm (hoặc trên một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là Tài sản dài hạn.

3.2. Lập dự phòng phải thu khó đòi: Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất của các khoản nợ phải thu có khả năng không được khách hàng thanh toán đối với các khoản phải thu tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

4. GHI NHẬN VÀ KHẨU HAO TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

4.1. Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình, TSCĐ vô hình

Tài sản cố định được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn luỹ kế và giá trị còn lại.

4.2. Phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình, TSCĐ vô hình

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng và tuân thủ theo tỷ lệ khấu hao được xác định theo quy định tại Quyết định số 206/2003/QĐ-BTC ngày 12/12/2003 của Bộ Tài Chính.

5. NGUYÊN TẮC VỐN HOÁ CÁC KHOẢN CHI PHÍ ĐI VAY VÀ CÁC KHOẢN CHI PHÍ KHÁC

5.1. Nguyên tắc vốn hoá các khoản chi phí đi vay: Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá), bao gồm các khoản lãi tiền vay, phân bổ các khoản chiết khấu hoặc phụ trội khi phát hành trái phiếu, các khoản chi phí phụ phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay. Việc vốn hoá chi phí đi vay sẽ được tạm ngừng lại trong các giai đoạn mà quá trình đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang bị gián đoạn, trừ khi sự gián đoạn đó là cần thiết.

Việc vốn hoá chi phí đi vay sẽ chấm dứt khi các hoạt động chủ yếu cần thiết cho việc chuẩn bị đưa tài sản dở dang vào sử dụng hoặc bán đã hoàn thành. Chi phí đi vay phát sinh sau đó sẽ được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh.

Các khoản thu nhập phát sinh do đầu tư tạm thời các khoản vay riêng biệt trong khi chờ sử dụng vào mục đích có được tài sản dở dang thì phải ghi giảm trừ (-) vào chi phí đi vay phát sinh khi vốn hoá.

Chi phí đi vay được vốn hoá trong kỳ không được vượt quá tổng số chi phí đi vay phát sinh trong kỳ. Các khoản lãi tiền vay và khoản phân bổ chiết khấu hoặc phụ trội được vốn hoá trong từng kỳ không được vượt quá số lãi vay thực tế phát sinh và số phân bổ chiết khấu hoặc phụ trội trong kỳ đó.

5.2. Nguyên tắc vốn hoá các khoản chi phí khác

5.2.1. Chi phí trả trước: Chi phí trả trước phân bổ cho hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản, cải tạo, nâng cấp TSCĐ trong kỳ được vốn hoá vào TSCĐ đang được đầu tư hoặc cải tạo nâng cấp đó.

5.2.2. Chi phí khác: Chi phí khác phục vụ cho hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản, cải tạo, nâng cấp TSCĐ trong kỳ được vốn hoá vào TSCĐ đang được đầu tư hoặc cải tạo nâng cấp đó.

5.3. Phương pháp phân bổ chi phí trả trước: Các loại chi phí trả trước nếu chỉ liên quan đến năm tài chính hiện tại thì được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý.

6. KẾ TOÁN CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

6.1. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được kế toán theo phương pháp giá gốc. Lợi nhuận thuần được chia từ công ty liên kết phát sinh sau ngày đầu tư được ghi nhận vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh. Các khoản được chia khác (ngoài lợi nhuận thuần) được coi là phần thu hồi các khoản đầu tư và được ghi nhận là khoản giảm trừ giá gốc đầu tư.

6.2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư chứng khoán ngắn hạn, dài hạn

Các khoản đầu tư chứng khoán tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua khoản đầu tư đó được coi là "tương đương tiền";
- Có thời hạn thu hồi vốn dưới 1 năm hoặc trong 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản ngắn hạn;
- Có thời hạn thu hồi vốn trên 1 năm hoặc hơn 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản dài hạn.

6.3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn khác

Các khoản đầu tư khác tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua khoản đầu tư đó được coi là "tương đương tiền";
- Có thời hạn thu hồi vốn dưới 1 năm hoặc trong 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản ngắn hạn;
- Có thời hạn thu hồi vốn trên 1 năm hoặc hơn 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản dài hạn.

6.4. Phương pháp lập dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn, dài hạn

Dự phòng giảm giá đầu tư được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường của chúng tại thời điểm lập dự phòng.

7. GHI NHẬN CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ THƯƠNG MẠI VÀ PHẢI TRẢ KHÁC

Các khoản phải trả người bán, phải trả nội bộ, phải trả khác, khoản vay tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thanh toán dưới 1 năm hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là nợ ngắn hạn;
- Có thời hạn thanh toán trên 1 năm hoặc trên một chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là nợ dài hạn.

Tài sản thiếu chờ xử lý được phân loại là nợ ngắn hạn.

Thuế thu nhập hoãn lại được phân loại là nợ dài hạn.

8. GHI NHẬN CHI PHÍ PHẢI TRẢ, CHI PHÍ BẢO HÀNH SẢN PHẨM

Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

9. GHI NHẬN CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh năm tài chính hiện tại được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn.

Các chi phí sau đây đã phát sinh trong năm tài chính nhưng được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh:

- Chi phí thành lập;
- Chi phí trước hoạt động / chi phí chuẩn bị sản xuất (bao gồm các chi phí đào tạo);
- Chi phí chuyển địa điểm, chi phí tổ chức lại doanh nghiệp;
- Chi phí chạy thử có tải, sản xuất thử phát sinh lớn;
- Công cụ dụng cụ xuất dùng có giá trị lớn;
- Lỗ chênh lệch tỷ giá của giai đoạn đầu tư xây dựng cơ bản;
- Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định phát sinh một lần quá lớn.

10. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU

10.1. Ghi nhận và trình bày cổ phiếu mua lại

Cổ phiếu do Công ty phát hành và sau đó mua lại là cổ phiếu ngân quỹ của Công ty. Cổ phiếu ngân quỹ được ghi nhận theo giá trị thực tế và trình bày trên Bảng Cân đối kế toán là một khoản ghi giảm vốn chủ sở hữu.

10.2. Ghi nhận cổ tức

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty.

10.3. Nguyên tắc trích lập các khoản dự trữ các quỹ từ lợi nhuận sau thuế

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối theo Nghị quyết của Đại hội Cổ đông thường niên.

II. NGUYÊN TẮC GHI NHẬN DOANH THU

II.1. Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

II.2. Doanh thu cung cấp dịch vụ

Được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

II.3. Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

III. NGUYÊN TẮC VÀ PHƯƠNG PHÁP GHI NHẬN CHI PHÍ TÀI CHÍNH

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí cho vay và đi vay vốn;
- Các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ;
- Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán;

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

IV. NGUYÊN TẮC VÀ PHƯƠNG PHÁP GHI NHẬN CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH, CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HOÃN LẠI

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN.



SỐ LIỆU TÀI CHÍNH

2002 - 2005

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN)

Đơn vị tính: triệu đồng

| STT | Chỉ tiêu | Năm 2005 | Năm 2004 | Năm 2003 | Năm 2002 |
|-----|---|------------|-----------|-----------|-----------|
| 1 | Tổng doanh thu | 14,100,792 | 8,734,781 | 4,148,298 | 1,514,960 |
| 2 | Doanh thu thuần (*) | 8,210,990 | 5,099,624 | 3,171,958 | 1,514,960 |
| 3 | Giá vốn hàng bán | 13,179,645 | 8,196,631 | 3,890,028 | 1,361,252 |
| 4 | Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 921,148 | 538,150 | 258,270 | 153,709 |
| 5 | Doanh thu hoạt động tài chính | 7,227 | 4,389 | 2,164 | 669 |
| 6 | Chi phí tài chính | 40,367 | 28,326 | 19,772 | 12,851 |
| | Trong đó: chi phí lãi vay | 31,456 | 21,815 | 12,867 | 9,008 |
| 7 | Chi phí bán hàng | 283,983 | 158,411 | 110,995 | 81,804 |
| 8 | Chi phí quản lý doanh nghiệp | 269,132 | 164,054 | 85,848 | 41,781 |
| 9 | Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 334,892 | 191,748 | 43,820 | 17,942 |
| 10 | Thu nhập khác | 15,635 | 1,396 | 423 | 78 |
| 11 | Chi phí khác | 6,633 | 369 | 348 | 41 |
| 12 | Lợi nhuận khác | 9,002 | 1,028 | 75 | 37 |
| 13 | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 343,893 | 192,775 | 43,894 | 17,979 |
| 14 | Thuế thu nhập doanh nghiệp | 85,031 | 53,871 | 14,046 | 5,753 |
| | Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm | 42,515 | 35,914 | 14,046 | 5,753 |
| | Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp | 42,515 | 17,957 | - | - |
| 15 | Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 301,378 | 174,818 | 43,894 | 17,979 |
| 16 | Lợi ích của cổ đông thiểu số | 20,895 | - | - | - |
| 17 | Lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ | 280,483 | - | - | - |

(*) Là doanh số đã loại phần doanh số chuyển hàng nội bộ





DẪN ĐẦU VỀ GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ

I. DẪN ĐẦU VỀ HẠ TẦNG CNTT (INFRASTRUCTURE TECHNOLOGY)

I.1. Công nghệ mạng (Networking)

- FPT được đánh giá là nhà tích hợp mạng dẫn đầu Việt Nam, là công ty đầu tiên đạt chứng chỉ Đối tác Vàng của Cisco và đã duy trì được chứng nhận này trong suốt 3 năm qua. Ngoài ra, FPT còn có quan hệ đối tác cung cấp các giải pháp giá trị hạ tầng trên mạng Pakateer (tối ưu hóa mạng), các giải pháp voice, video của Polycom, Sony, Alcatel...
- FPT có hơn 100 chuyên gia công nghệ mạng, trong đó có 7 chuyên gia cao cấp CCIE (chứng chỉ cao nhất của Cisco), có gần 50 CCNP/CCDP và rất nhiều chứng chỉ khác như CCIP, CCVP Đặc biệt, FPT đang sở hữu chuyên gia tư vấn mạng cao cấp, quốc tịch Australia với 20 năm kinh nghiệm làm việc tại Australia.
- FPT là nhà thiết kế, cung cấp, lắp đặt, cài đặt, bảo hành, bảo trì hầu hết các hệ thống hạ tầng viễn thông lớn của Việt Nam như hệ thống mạng rộng của các ngành kinh tế mũi nhọn: Tài chính, Ngân hàng, Viễn thông, An ninh, Điện lực...

I.2. Bảo mật hệ thống thông tin (Security)

- Với triết lý bảo mật nhiều tầng lớp với nhiều công nghệ, FPT đã xây dựng quan hệ đối tác chiến lược với hầu hết các hãng dẫn đầu về công nghệ bảo mật như Cisco (Đối tác Vàng), CheckPoint (Đối tác Vàng), RSA, Thales, Nokia Security...
- Đội ngũ chuyên gia: có trên 20 chuyên gia chuyên sâu về lĩnh vực bảo mật hệ thống thông tin, trong đó có 4 chuyên gia CCIE Security, 3 CISSP, 3 CEH...
- FPT là nhà thiết kế, cung cấp, lắp đặt, cài đặt, xây dựng quy trình bảo mật và duy trì cho hầu hết các hệ thống bảo mật lớn của các ngành Ngân hàng, An ninh, Hải quan, Thuế...Trong đó, dự án lớn nhất có trị giá lên đến 6 triệu USD.
- FPT đạt chứng chỉ bảo mật hệ thống thông tin BS7799 (hay ISO 27001).

I.3. Máy chủ lớn, lưu trữ

- FPT có quan hệ đại lý với hầu hết các hãng cung cấp máy chủ lớn như IBM, HP, Sun MicroSystem...
 - Đội ngũ chuyên gia FPT làm chủ và hiểu sâu sắc công nghệ máy chủ lớn, từ hệ thống máy chủ Unix (pSeries của IBM, HP9000 của HP và Sun Sparc của SUN), hệ thống máy chủ iSeries của IBM đến hệ thống lưu trữ (Storage) của IBM, HP, EMC...
- Hiện tại, FPT có trên 20 chuyên gia giỏi, đạt các chứng

chi Technical, Expert về hệ thống máy chủ i-Series, p-series của IBM, hệ thống máy chủ Integrity của HP và các máy chủ của Sun chạy Solaris.

- Hầu hết các hệ thống máy chủ lớn nhất Việt Nam chạy chế độ song hành (clustering) đều do FPT cung cấp và lắp đặt, trong đó 4 hệ thống máy chủ IBM lớn do FPT cung cấp cho các khách hàng tại Việt Nam được xác nhận là 4 hệ thống máy chủ lớn nhất Việt Nam hiện nay, trong đó một hệ thống được IBM xác nhận là hệ thống máy chủ IBM lớn nhất Đông Nam Á trong 3 năm qua.

1.4. Công nghệ Core IO

- Dựa trên hợp tác chiến lược với Microsoft tại Châu Á-Thái Bình Dương, FPT đã đầu tư sâu vào lĩnh vực Core Infrastructure Organization (Core IO). Hiện nay, công nghệ Core IO chủ yếu làm trên nền MS. Các giải pháp được triển khai bao gồm: hệ thống AD, Exchange, Sharepoint Portal, Websphere Portal, Exchange, Lotus Domino, Live Communication Server, Websphere Collaboration Services. Tích hợp các tiện ích văn phòng khác nhau trên cùng một cổng thông tin điện tử là một lựa chọn thích hợp cho các doanh nghiệp muốn tận dụng các hệ thống sẵn có. Một loại hình dịch vụ đang mở ra lớn là chuyển đổi dữ liệu và ứng dụng với các dịch vụ đang được thực hiện là: Chuyển đổi giữa các ứng dụng email (Mdaemon, Lotus, Exchange), các hệ cơ sở dữ liệu (SQL server, Oracle), các hệ định danh người dùng (AD, SunOne LDAP, Tivoli, OpenLDAP).

- Đội ngũ: khoảng 40 chuyên gia giỏi với khoảng 30 MSCE, 10 MCDBA, 5 MSCD.net, 2 MCSE, Messaging...

1.5. Hệ thống Payment System

- Với sự phát triển mạnh mẽ của dịch vụ ngân hàng, lĩnh vực thanh toán không dùng tiền mặt đang trở lên cấp thiết không chỉ đối với ngành ngân hàng mà còn là nhu cầu bức thiết của cả xã hội. FPT đã đầu tư nghiên cứu về các giải pháp Switching, giải pháp hệ thống chuyển mạch quốc gia, công nghệ ATM, POS và công nghệ thẻ thông minh (Smart Card). FPT đã xây dựng đối tác với hầu hết các hãng dẫn đầu về hệ thống Payment System như NCR, Diebold, Hypercom, Oasys, eFund, Gemanto, Datacard...

- Hiện tại có 4 chiếc ATM đang hoạt động ở Việt Nam thi có gần 3 chiếc do FPT cung cấp, lắp đặt và làm dịch vụ bảo trì hệ thống.

Ngoài ra, FPT cũng đi đầu trong đầu tư, nghiên cứu cũng như triển khai các công nghệ DataCenter, Call/Contact center, Monitoring...

2. ĐẦU ĐẦU VỀ CÔNG NGHỆ PHẦN MỀM

FPT hiện có gần 2.700 lập trình viên, chuyên gia phần mềm và dịch vụ ERP. FPT là Đối tác Vàng của Microsoft, Đối tác Cao cấp (Certified Advanced Partner) của Oracle, đã đạt các tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001-2000, CMMI-5 và Chứng chỉ bảo mật BS 7799. FPT cung cấp nhiều giải pháp chất lượng cao cho các ngành kinh tế của Việt Nam:

2.1. Giải pháp phần mềm cho Ngân hàng

- Sản phẩm: "Hệ thống phần mềm Ngân hàng lõi "(Smartbank) công nghệ Microsoft/ cơ sở dữ liệu Oracle/MS SQL Server, triển khai cho 18 khách hàng tại Việt Nam, Lào và Campuchia.
- FPT là đối tác kinh doanh và triển khai của I-Flex (Ấn Độ) tại Việt Nam.
- Đội ngũ chuyên gia: 80 cán bộ chuyên gia với 10 cán bộ có chứng chỉ MCSD, 02 cán bộ MCSE.

2.2. Giải pháp phần mềm cho Chứng khoán

- Sản phẩm: "Hệ thống phần mềm Công ty Chứng khoán" (BOSC) công nghệ MS .NET/ cơ sở dữ liệu Oracle, triển khai tại 30 Công ty Chứng khoán Việt Nam; "Hệ thống giao dịch Chứng khoán" công nghệ MS .NET, UNIX/ cơ sở dữ liệu Oracle, triển khai tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
- FPT là đối tác kinh doanh của Freewill Thái Lan một công ty triển khai phần mềm cho 40 Công ty Chứng khoán Thái Lan.
- 30 cán bộ chuyên gia với 5 chuyên gia Chứng khoán.

2.3. Giải pháp phần mềm cho Tài chính công

- Sản phẩm: "Hệ thống Quản lý Ngân sách Nhà nước" công nghệ Oracle, PC Server/ cơ sở dữ liệu Oracle, triển khai tại Bộ Tài chính và 64 Sở Tài chính; "Hệ thống Quản lý Thuế" công nghệ Oracle, UNIX, PC Server/ cơ sở dữ liệu Oracle, triển khai tại Tổng Cục Thuế và 64 Cục Thuế; "Hệ thống Quản lý ấn chỉ" công nghệ IBM Websphere, UNIX/ cơ sở dữ liệu Oracle, triển khai tại Tổng Cục Thuế, 64 Cục thuế và 600 Chi cục Thuế; "Hệ thống Thanh toán tập trung" công nghệ Oracle, Oracle queue, UNIX/ cơ sở dữ liệu Oracle, triển khai tại Kho bạc Nhà nước và 64 Kho bạc Nhà nước tỉnh; "Hệ thống Thông quan điện tử" công nghệ MS Windows/ cơ sở dữ liệu Oracle, triển khai tại Tổng cục Hải quan và các Cục Hải quan.
- 120 cán bộ chuyên gia với các chứng chỉ Oracle DBA, IBM Websphere.



DẪN ĐẦU VỀ GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ (tiếp theo)

2.4. Giải pháp phần mềm cho Công an

- Giải pháp "Hệ thống Quản lý Thông tin tội phạm" với công nghệ IBM và đối tác về vân tay và sinh trắc học là SAGEM (Pháp) được triển khai tại Cục hồ sơ Cảnh sát C27 giúp quản lý 1,5 triệu hồ sơ tội phạm.
- 30 cán bộ với các chứng chỉ IBM, Oracle DBA.

2.5. Giải pháp phần mềm cho Chính phủ

- Sản phẩm: "Hệ thống Quản lý Quận huyện" công nghệ MS.Net/ cơ sở dữ liệu MS.SQL Server, triển khai tại tất cả các Quận/huyện TPHCM; "Hệ thống Quản lý Hộ tịch" công nghệ MS.Net/ cơ sở dữ liệu MS.SQL Server, triển khai tại tất cả các Quận/huyện TPHCM và Sở Tư pháp TPHCM; "Hệ thống Đăng ký Kinh doanh" công nghệ MS.Net/ cơ sở dữ liệu MS.SQL Server, triển khai tại các Sở KHĐT TPHCM, An Giang, Cần Thơ và Đồng Nai.
- 80 cán bộ với chứng chỉ MCSD, MCSE.

2.6. Giải pháp phần mềm cho Viễn thông

- Sản phẩm: "Hệ thống tính cước và chăm sóc khách hàng" với công nghệ JAVA, WebLogic và hệ thống cơ sở dữ liệu Oracle được triển khai tại VMS Mobiphone, Viettel, Hanoi Telecom và Tango Laos.
- 90 cán bộ với các chứng chỉ Oracle DBA.

2.7. Dịch vụ ERP

- FPT là đối tác của Oracle, SAP và có khoảng 20 khách hàng tại Việt Nam.
- 350 cán bộ với các chứng chỉ của Oracle, SAP.

2.8. Giải pháp phần mềm cho Doanh nghiệp

- Sản phẩm: "Phần mềm Quản lý Nhân sự" (FPT iHRP) công nghệ MS.Net/ cơ sở dữ liệu MS SQL Server, triển khai cho 20 khách hàng tại Việt Nam; "Phần mềm Quản lý Bệnh viện" (eHospital) công nghệ MS.NET/ cơ sở dữ liệu MS SQL Server, triển khai cho bệnh viện Triệu An, Hoàn Mỹ, Răng Hàm Mặt TPHCM...
- 100 cán bộ với các chứng chỉ MCSD, MCSE.

2.9. Dịch vụ và gia công phần mềm

- Cung cấp các dịch vụ: lập trình, trung tâm lập trình offshore, hỗ trợ tại chỗ (onsite), chuyển đổi IBM Lotus Notes sang MS Exchange và kiểm tra ứng dụng.
- Khách hàng: IBM Pháp, Petronas (Malaysia), Hitachi, Sanyo, NTT Data, NEC, Nissen, IBM Nhật Bản, Harvey Nash (Bỉ)...
- 1700 người với các chứng chỉ của Microsoft, Oracle.



3. DẤU ĐẦU VỀ DỊCH VỤ INTERNET VÀ CÁC ỨNG DỤNG

3.1. Xây dựng mạng truyền dẫn

- FPT xây dựng và sử dụng mạng truyền dẫn rộng lớn sử dụng công nghệ IP/MPLS. Hệ thống backbone IP/MPLS sử dụng các thiết bị cao cấp của hãng Cisco cho phép mở rộng triển khai công nghệ đa truyền dẫn AToM là công nghệ tiên tiến nhất hiện nay cho mạng trực của nhà cung cấp, kết nối nội bộ FPT Telecom Bắc Nam và nối kết với các nhà cung cấp trong và ngoài nước. Ngoài ra, hệ thống này còn cung cấp mạng trực cho dịch vụ MPLS cho các khách hàng lớn với yêu cầu cao về độ tin cậy và an toàn bảo mật thông tin.
- Bên cạnh IP/MPLS, FPT còn có mạng truyền dẫn SDH với 3 nodes ở Hà Nội và 4 nodes tại TP HCM cho phép chuyển mạch giữa các đài trạm khu vực và trung tâm với lưu lượng ring hiện tại là 10Gbps, cho phép mở rộng lên công nghệ DWDM với khả năng truyền tối đa 400Gbps.
- Mạng truyền dẫn của FPT hiện nay là nền tảng truyền dẫn cho triển khai các ứng dụng với yêu cầu cao về băng thông và độ tin cậy cho các tất cả các ứng dụng như data, voice, video...
- Triển khai công nghệ fixed Wimax 801.16d băng tần cấp phép 3.3Ghz độ rộng 14Mhz, đã thử nghiệm thành công tại TPHCM và đã báo cáo về Cục Tần số - Bộ BCVT chờ duyệt và cấp phép triển khai chính thức.

3.2. Dịch vụ kết nối cho người sử dụng

- FPT là một trong những công ty hàng đầu cung cấp dịch vụ kết nối cho người sử dụng đầu cuối. Hiện nay FPT đã cung cấp hệ thống ADSL và leased line với các

trạm kết nối ADSL bao phủ rộng khắp các khu vực Hà Nội (299 trạm /32 ring), TP HCM (331 trạm /64 ring).

- FPT cũng đưa vào sử dụng công nghệ FTTH (Fiber To The Home - truy cập Internet tốc độ cao bằng kết nối cáp quang) cung cấp truyền dẫn quang đến thuê bao cho phép người dùng đạt chất lượng và băng thông kết nối hoàn hảo (1 Gbps) và sử dụng các dịch vụ nội dung trực tuyến (online content) với chất lượng tốt nhất. Hiện đã triển khai tại TP HCM (50 PoP/16 ring) và Hà Nội (40 PoP/12 ring).

- FPT đã xây dựng mạng kết nối không dây công cộng cho phép người dùng công cộng kết nối các máy tính và thiết bị di động cầm tay vào các điểm truy cập công cộng dùng công nghệ 802.11b/g (WiFi) với băng thông tối đa 54Mbps. Hiện đã triển khai tại Hà Nội (1200 điểm) và TP HCM (1500 điểm) với độ phủ rộng khắp các quận nội thành.

- Dịch vụ cung cấp kết nối cho người sử dụng luôn được đánh giá cao về năng lực và chất lượng phục vụ.

3.3. Các dịch vụ giá trị gia tăng

- Trên nền các kết nối chất lượng cao, FPT cung cấp cả các dịch vụ giá tăng như IPTV, VOD và VoIP. Công nghệ truyền hình IP và xem phim trực tuyến theo yêu cầu cho các thuê bao ADSL là dịch vụ yêu cầu rất cao về chất lượng mạng truyền dẫn và mạng trực đang được triển khai tại Hà Nội và TP HCM. FPT đang triển khai chuẩn công nghệ ADSL2+ cung cấp khả năng truyền dữ liệu lên đến 20Mbps đến thuê bao đầu cuối để đáp ứng các yêu cầu cao về băng thông của các dịch vụ giá tăng kể trên. Ngoài ra, FPT đang hướng đến triển khai dịch vụ VoIP công cộng. Hiện nay, mạng nội bộ người dùng FPT Telecom nói riêng và Tập đoàn FPT nói chung đã chuyển sang sử dụng 100% IP phone.



CÁC ĐỐI TÁC NÓI VỀ FPT

Hiểu sâu sắc và đáp ứng tối đa nhu cầu của khách hàng là một trong những phẩm chất giúp FPT tạo thêm giá trị cho sự thành công của các khách hàng, đối tác cũng như cho chính mình. Điều đó cũng tạo nên những ấn tượng tốt đẹp với các khách hàng và đối tác.



Bill Gates - Chủ tịch Tập đoàn Microsoft: Tôi rất vui mừng khi Microsoft đã hợp tác với một Công ty CNTT tại Việt Nam là FPT. FPT là một đối tác không chỉ cung cấp sản phẩm cho người Việt Nam mà đã mở rộng thị trường sang Malaysia và Singapore. Tôi tin tưởng mối hợp tác này sẽ phát triển lớn mạnh trong thời gian tới để có thể tạo ra được nhiều công ăn việc làm hơn cho người dân Việt Nam.

Puay Eng Lee - Giám đốc điều hành IBM Việt Nam: Cám ơn sự hợp tác tốt đẹp với FPT trong những năm vừa qua. Sự hợp tác đó đã giúp chúng ta nắm được những cơ hội kinh doanh, thỏa mãn được khách hàng và cùng nhau phát triển vững mạnh. Tôi tin tưởng rằng, sự hợp tác này sẽ tiếp tục mang đến cho khách hàng những giá trị to lớn, đóng góp vào sự thành công của kinh tế đất nước cũng như khu vực.

S. Akamatsu - Tổng Giám đốc Công ty Hitachi Asia Ltd: FPT và Hitachi đã xây dựng được mối quan hệ tốt trong một thời gian dài. Trong tương lai, chúng tôi mong muốn được hợp tác như những đối tác chiến lược tốt nhất của nhau.

Benoit Nalin - Trưởng Đại diện Nokia Việt Nam: Mối quan hệ giữa FPT và Nokia không chỉ đơn thuần là kinh doanh mà hơn thế, chúng tôi đã xây

dụng được một hệ thống đai lý bán lẻ hiệu quả, chuyên nghiệp, để từ đó có thể mang đến cho người tiêu dùng Việt Nam những giá trị sử dụng cao nhất. Với Nokia, FPT thực sự là đối tác chiến lược lâu dài tại Việt Nam.

Trần Thị Minh Thuận - Giám đốc điều hành HP Việt Nam: Nhờ có những đối tác cung cấp và phân phối như FPT, các sản phẩm của HP đã được biết đến rộng rãi tại thị trường Việt Nam.

Susumu Ichinose - Phó chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc bộ phận Sản phẩm Công ty NTT-IT Nhật Bản: FPT đã tự khẳng định mình là một công ty hàng đầu Việt Nam với đội ngũ nhân viên trẻ trung, năng động và sáng tạo. Chúng tôi rất vui mừng được hợp tác với FPT và hy vọng có thể tiến xa hơn nữa trong tương lai.

Bill Ellis - Giám đốc dự án Công ty Agilis Solutions của Mỹ: Dự án mà chúng tôi làm với FPT đã thành công ngoài mong đợi. FPT có thể làm hài lòng tất cả các khách hàng khó tính nhất.

Eric MacDonald - Chủ tịch SAP khu vực Đông Nam Á: Thông qua mối liên kết chiến lược với tập đoàn công nghệ thông tin hàng đầu Việt Nam FPT, chúng tôi rất vui mừng đã mở rộng hoạt động của mình tại thị trường này.



TRÁCH NHIỆM Xã Hội FPT

Trách nhiệm với quốc gia, dân tộc được FPT đặc biệt coi trọng và điều này được ghi rõ trong sứ mệnh của công ty từ ngày thành lập: **“FPT mong muốn trở thành một tổ chức kiểu mới, giàu mạnh, bằng nỗ lực lao động, sáng tạo trong khoa học, kỹ thuật và công nghệ, làm khách hàng hài lòng, góp phần hưng thịnh quốc gia, đem lại cho mỗi thành viên điều kiện phát triển đầy đủ nhất về tài năng và một cuộc sống đầy đủ về vật chất, phong phú về tinh thần”**

Là một CÔNG TY CÔNG NGHỆ HÀNG ĐẦU VIỆT NAM, FPT ý thức rõ ràng trách nhiệm với nền kinh tế Việt Nam nói chung và ngành CNTT&VT nói riêng, với sự vươn lên của tuổi trẻ Việt Nam trong khoa học kỹ thuật và công nghệ, đóng thời tích cực tìm kiếm những nhà kinh doanh tài ba cho đất nước.

- ĐÓNG GÓP CHO NỀN KINH TẾ VIỆT NAM VÀ NGÀNH CNTT&VT:

Một mặt, FPT tích cực tham gia và tài trợ cho các hiệp hội ngành nghề như VINASA (Hiệp hội Phần mềm Việt Nam), VAIP (Hội tin học Việt Nam), trong đó nhiều lãnh đạo FPT nắm giữ những cương vị chủ chốt như Chủ tịch HĐQT - TGĐ Trương Gia Bình (Chủ tịch VINASA), Hiệu trưởng Đại học FPT Lê Trường Tùng (Phó Chủ tịch VAIP), TGĐ Công ty Hệ thống Thông tin FPT Đỗ Cao Bảo (Uỷ viên Ban chấp hành VAIP)...

Mặt khác, FPT không ngừng đưa ra những sáng kiến hợp tác giữa các doanh nghiệp vì sự phát triển chung của ngành CNTT&VT Việt Nam.

- GIÚP TUỔI TRẺ VIỆT NAM VƯƠN LÊN TRONG KHOA HỌC KỸ THUẬT VÀ CÔNG NGHỆ:

Không dừng lại ở việc tham gia hỗ trợ kỹ thuật cho vòng chung kết cuộc thi Robocon 2006 tháng 6/2006 tại Đà Nẵng, đến tháng 12/2006, FPT đã ký kết hợp tác với Đài Truyền hình Việt Nam, qua đó chính thức tham gia công tác tổ chức Robocon 2007 với chức danh Nhà Bảo trợ Công nghệ. Ngoài việc tài trợ 2,2 tỷ đồng cho cuộc thi, FPT phối hợp cho ra đời website www.robocon.com.vn, thành lập một trung tâm giải đáp kỹ thuật và luật chơi trực tuyến, tổ chức chương trình huấn luyện tại 3 miền cho các thí sinh nhằm giúp các em có định hướng và chuyên nghiệp hơn trong hoạt động sáng tạo...

Bên cạnh đó, FPT tài trợ gần 2 tỷ đồng cho chương trình "Cuộc sống số", góp phần cùng Đài Truyền hình Việt Nam đem lại những kiến thức và thông tin cập nhật về CNTT Việt Nam và thế giới cho khán giả truyền hình nói chung và giới trẻ yêu thích công nghệ nói riêng.

Với tư cách nhà đồng tổ chức và đồng tài trợ cuộc thi "Trí tuệ Việt Nam 2006", FPT góp phần tìm kiếm và phát hiện những tài năng mới trong lĩnh vực phần mềm - nhân tố quan trọng đóng góp cho sự phát triển công nghệ của Việt Nam.

Tháng 12/2006, FPT trao 50 suất học bổng toàn phần tổng trị giá 500.000 USD cho 50 sinh viên Đại học FPT nhằm tạo cho các em cơ hội được theo học chương trình đào tạo Kỹ nghệ phần mềm chất lượng cao tại trường.

- TÍCH CỰC TÌM KIẾM NHỮNG NHÀ KINH DOANH TÀI BA CHO ĐẤT NƯỚC:

Năm 2006, FPT đã tài trợ 32 triệu đồng cho Hội nghị Vườn ươm Doanh nghiệp APEC (do Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tổ chức) và 160 triệu đồng cho cuộc thi Thắp sáng tài năng kinh doanh trẻ (do Hội doanh nghiệp trẻ Việt Nam, Khoa Quản trị Kinh doanh - Đại học Quốc gia Hà Nội kết hợp với Đài Truyền hình Việt Nam tổ chức).

Ngoài ra, FPT còn ủng hộ 100 triệu đồng cho quỹ Nhân tài nước Việt do báo Thanh niên khởi xướng nhằm cùng với các doanh nghiệp, tổ chức có tâm huyết khác góp phần đào tạo các nhân tài trẻ, phục vụ sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước.

2006 cũng là năm chương trình Thủ lĩnh trẻ bắt đầu được thực hiện tại FPT với mục đích phát hiện, bồi dưỡng, rèn tạo và phát triển những sinh viên có tố chất lãnh đạo. Chương trình bước đầu đạt được thành công nhất định khi lựa chọn được 9 sinh viên xuất sắc để bổ nhiệm vào các vị trí quản lý thách thức trong Tập đoàn.

Với TRUYỀN THỐNG LÁ LÀNH ĐÙM LÁ RÁCH VÀ SỰ CẢM THÔNG SÂU SẮC VỚI NHỮNG MÀNH ĐỜI KÉM MAY MẮN, FPT luôn chủ động tích cực tham gia các hoạt động như:

- Ủng hộ máy tính cho các huyện vùng sâu vùng xa: Từ đầu tháng 8/2006, FPT phối hợp với báo Thanh niên triển khai chương trình tặng máy tính cho các tinh đoàn vùng sâu vùng xa (Đăk Lăk, Đăk Nông, Bến Tre, Long An, Quảng Nam, Thanh Hóa, Thái Bình, Hải Dương, Lũng Cú...) nhằm hỗ trợ các cơ sở đoàn đầy mạnh phong trào ứng dụng CNTT vào hoạt động, đồng thời mở rộng phong trào học tập tin học rộng rãi trong thanh thiếu niên.

- Ủng hộ trung tâm tin học người khuyết tật: Tháng 9/2006, FPT tặng máy tính và máy in cho Trung tâm Tin học Tia sáng. Quà tặng giúp cải thiện đáng kể cơ sở hạ tầng của Trung tâm, góp phần mở ra cho người khuyết thị thêm nhiều cơ hội học tập qua các hình thức đào tạo trực tiếp và từ xa thông qua Internet và các phương tiện truyền thông khác.

- Trao học bổng cho các học sinh nghèo học giỏi: Tháng 12/2006, ủng hộ Quỹ học bổng Nguyễn Thái Bình của báo Thanh niên, FPT trao các suất học bổng Chia sẻ ước mơ cho các Tân Thủ khoa có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn thuộc các trường ĐH, CĐ trên địa bàn TP HCM. FPT cũng tặng 50 triệu đồng cho quỹ học bổng Đăng Thuỳ Trâm của báo Tuổi trẻ. Số tiền này được trao cho học sinh nghèo học giỏi của các trường THCS, PTTH thuộc 2 huyện Đức Phổ, Ba Tơ và Trường Trung học Y tế Quảng Ngãi.

- Ủng hộ trẻ em chữa bệnh teo cơ Delta: Tháng 9/2006, FPT phối hợp với báo Tuổi trẻ tổ chức phẫu thuật từ thiện cho 220 trẻ bị xơ hóa cơ Delta tại 2 tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh. Ngoài kinh phí phẫu thuật, một số CBNV FPT đóng hương Nghệ An, Hà Tĩnh còn góp thêm quà hậu phẫu cho các bệnh nhân, nhằm chia sẻ nỗi đau và khích lệ tinh thần các em cùng quê.

- Ủng hộ đồng bào bị nạn do bão lụt: Trong năm, CBNV FPT đã quyên góp được gần 700 triệu đồng để ủng hộ các gia đình của các tinh, thành bị ảnh hưởng nặng nề do thiên tai, bão, lũ lụt trong cả nước.





NHỮNG SỰ KIỆN VĂN HÓA FPT 2006



Xây dựng văn hóa doanh nghiệp là vấn đề được FPT đặc biệt quan tâm. Trong 18 năm phát triển, nhiều truyền thống và giá trị tốt đẹp đã hình thành, đưa FPT trở thành một công ty có nhiều nét văn hóa đặc sắc và độc đáo, đóng góp quan trọng vào thành công của FPT hôm nay.

Thông qua các hoạt động văn hóa được tổ chức thường xuyên, không những các giá trị truyền thống được duy trì và phát huy mà nhu cầu cuộc sống tinh thần của CBNV cũng được đáp ứng, tạo cho họ sự phấn khởi trong công việc kinh doanh ngày càng áp lực hơn.

Năm 2006, công ty đã tổ chức nhiều sự kiện văn hóa lớn như:



- 25/01, HỘI LÀNG FPT: Hội làng được tổ chức tại Cung thể thao Quán Ngựa theo phong cách hội làng ở quê: người FPT ngả lợn, gói bánh chung; cà tập đoàn chài chiếu ngồi ăn cố chung trên sân làng, xem hát dân ca và tổng kết một năm hoạt động, khen thưởng các cá nhân, tập thể có nhiều đóng góp.

- 25/01, FESTIVAL POP-ROCK 2 MIỀN: Được tổ chức nhằm tạo sân chơi cho các nhóm nhạc trong Công ty có dịp gặp gỡ, giao lưu và biểu diễn, dần dần tiến tới chuyên nghiệp hoá các hoạt động âm nhạc trong FPT, đẩy mạnh các hoạt động mang tính chất thường kỳ có chất lượng chuyên môn cao, Đại nhạc hội pop-rock đã thu hút được gần 5000 CBNV FPT và người thân tới tham dự.

- 26/02, GIẢI CỜ XUÂN FPT MỞ RỘNG
2006: Món thi đấu là Cờ Vua và Cờ Tướng. Giải Cờ Xuân là hoạt động truyền thống của FPT với 6 lần tổ chức trước đó. Năm 2006, với mong muốn tạo cơ hội giao lưu với các đơn vị ngoài FPT, tạo đà nâng sự kiện thành hoạt động thường niên của giới CNTT Hà Nội, Giải được mở rộng, quy tụ 62 vận động viên đến từ 5 đơn vị: FPT, Hà Nội Aptech, VietSoftware, VITEC và PeaceSoft.

- 13/03, ĐẠI NHẠC HỘI POP-ROCK HCM

2006: Cuồng nhiệt và thăng hoa là cụm từ nói về đêm nhạc hội nhân kỷ niệm sinh nhật lần thứ 16 của FPT TP HCM. Đại nhạc hội đã thể hiện sự trẻ trung, cuồng nhiệt, chất sáng tạo, trí tuệ, khát khao đổi mới và mãnh liệt đi lên của người FPT.

- 09/05, ĐẸP FPT: Diễn ra tại Cung Văn hoá Hữu nghị, cuộc thi nhằm hội tụ và tôn vinh vẻ đẹp của các thiếu nữ trong FPT, xây dựng hình ảnh FPT không chỉ là nơi hội tụ nhiều trai tài mà còn có rất nhiều mỹ nữ. Đây cũng là dịp để chị em nhìn lại mình và chăm sóc vẻ đẹp hình thức của bản thân hơn. Đẹp FPT 2006 với những thay đổi trong cách thức chấm thi và biểu diễn đã làm nên một đêm chung khảo ấn tượng, tuyệt đẹp.

- 01/08, SAO CHỒI FPT 2006: Sao Chổi là cuộc thi hát thường niên chuyên về dòng nhạc dân ca và giao hưởng truyền thống, có hát hợp xướng xen lẫn múa phụ họa. Đây vừa là dịp khám phá những tài năng trong âm nhạc ở FPT, khơi dậy lòng yêu thích âm nhạc của người FPT, vừa là dịp người FPT quy tụ để tập luyện, phát huy khả năng sáng tạo, rèn luyện tinh thần làm việc tập thể, tăng tinh đoàn kết và vốn công đồng của mỗi người. Sao Chổi FPT 2006 là chương trình "nối đình đám",



tạo tiếng vang lớn và thu hút nhiều sự quan tâm bởi ý tưởng Dân ca thể giới muôn màu muôn vẻ.

- 13/09, ĐẠI LỄ HỘI 13/9: Hoạt động kỷ niệm sinh nhật FPT gồm 2 sự kiện chính là Hội thao Olympic ban ngày và Hội diễn văn nghệ buổi tối. Hội thao Olympic nhằm rèn luyện tinh thần thể dục thể thao, phát hiện các tài năng trong thể thao, điền kinh ở Công ty và khơi dậy tinh thần tập thể vì màu cờ sắc áo. Hội diễn Văn nghệ buổi tối là một đêm chuyên về các thể loại kịch (thường là hài kịch), là hội diễn phát huy cao nhất tính sáng tạo của người FPT. Năm 2006, với chủ đề "10 năm sân khấu STCo", các đơn vị đã tái hiện lại những vở diễn nổi tiếng nhất trong lịch sử 10 năm hội diễn STCo của FPT. (STCo, phát âm vui thành Sờ-ti-cô, là tên viết tắt của Sáng tác Company. Văn hóa FPT được gọi là Văn hóa Sáng tác ca bối lúc khai sinh, nó chỉ là một phong trào sáng tác lời mới cho các giai điệu cũ).

- 13/09, XUẤT BẢN SÁCH “ĐỒNG ĐỘI”: Phát hành nhàn dịp sinh nhật FPT 18 tuổi, cuốn sách đưa ra lý giải ngắn gọn nhưng súc tích về thành công của FPT trong suốt 18 năm qua. Cuốn sách nhỏ nhưng chất chứa nhiều điều lớn và bổ ích cho mỗi người FPT, là một gạch nối giữa quá khứ và hiện tại để người FPT chiêm nghiệm và nhìn về tương lai.

- 24/11 - 12/12, FPT SINGER: Là cuộc thi hát đơn ca dành cho toàn bộ CBNV FPT nhằm phát hiện và tôn vinh giọng hát hay trong FPT, làm nồng cốt cho phong trào văn hoá văn nghệ của Công ty. Cuộc thi gồm 3 thể loại: dân gian hoặc mang âm hưởng dân gian, thính phòng và nhạc nhẹ.

Bên cạnh những sự kiện văn hoá lớn toàn Công ty, năm 2006, FPT còn tổ chức nhiều hoạt động đa dạng nhằm chăm lo đời sống tinh thần cho CBNV:

■ Các cuộc thi và lễ hội cho trẻ em FPT: đêm Lễ hội Trăng Rằm, Tết thiếu nhi (1/6), lễ tôn vinh những con cháu FPT đạt kết quả cao trong học tập...

■ Lễ hội 8/3, 20/10 tôn vinh chị em được tổ chức ở các công ty / bộ phận tuy sự sáng tạo của mỗi nơi. Nhìn chung, tất cả đều tổ chức Beauty Salon, Shopping và Hội chợ ẩm thực phục vụ 3 nhu cầu lớn nhất của chị em là làm đẹp, mua sắm, ăn ngon.

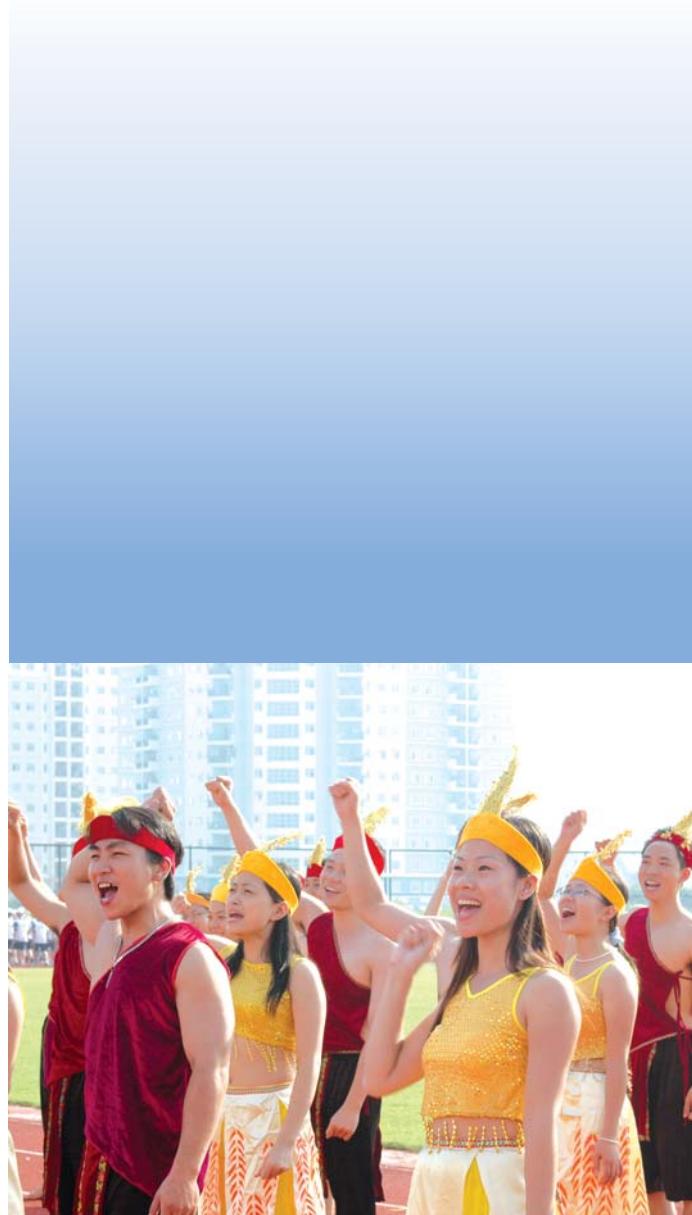
■ Lễ hội Vì anh em thân yêu là ngày được chị em trong Công ty dành riêng để chăm sóc các đồng nghiệp nam giới.

■ Kỷ niệm Ngày thương binh liệt sĩ: Tổng hội tổ chức đến thăm và tặng quà cho những CBNV và người thân của CBNV là thương binh liệt sĩ, thể hiện tinh thần uống nước nhớ nguồn của dân tộc.

■ Kỷ niệm ngày 22/12: Hội cựu chiến binh FPT có riêng một ngày sống lại những kỷ niệm thời chiến tranh.

■ Ngày Tôn sư trọng đạo 20/11: nhằm tôn vinh những nhà giáo trong FPT và là dịp để các học trò cảm ơn Sư phụ trong FPT.

■ Ngày Phụ huynh 19/11: Là ngày dành cho phụ huynh của CBNV FPT Software, được tổ chức từ ý tưởng muốn có một dịp các bậc phụ huynh được đến trực tiếp thăm quan nơi làm việc của con mình, đồng thời lãnh đạo và nhân viên FPT Software có cơ hội gặp gỡ, lắng nghe ý kiến, đề xuất của các phụ huynh.





THÔNG TIN CỔ ĐÔNG

Cổ đông xin vui lòng liên hệ:

PHÒNG QUAN HỆ CỔ ĐÔNG CÔNG TY FPT

89 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 04-730 1515

Fax: 04-514 5440

Hoặc:

41 Sương Nguyệt Ánh, Q1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 08-925 2545

Fax: 08-925 6264



DANH BẠ FPT

TẬP ĐOÀN FPT

Website: www.fpt.com.vn
Trụ sở chính
89 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: 84-4 730 1515
Fax: 84-4 856 0316

CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

178 Trần Phú, Quận Hải Châu, Đà Nẵng
Điện thoại: 84-511 562 666
Fax: 84-511 562 662

CHI NHÁNH HỒ CHÍ MINH

41 Sương Nguyệt Ánh, Quận 1, TP HCM
Điện thoại: 84-8 925 2545 / 285 2525
Fax: 84-8 925 2546

CÔNG TY TNHH HỆ THỐNG THÔNG TIN FPT

Website: www.fis.com.vn
Điện thoại: 84-4 562 6000

CÔNG TY CỔ PHẦN PHẦN MỀM FPT

Website: www.fpt-soft.com
Điện thoại: 84-4 833 6742

* CÔNG TY TNHH PHẦN MỀM NHẬT BẢN

Toà nhà AIOS Gotanda
Số 404 Higashi Gotanda 1-10-7 Shinagawa-ku
Tokyo 141-0022
Điện thoại: 81-3- 5789 2536
Fax: 81-3- 5789 2537

* VĂN PHÒNG OSAKA

Toà nhà OSAKA WTC, 50F
I-14-16, Nanko-kita, Suminoe-ku Osaka 559-0034
Điện thoại: 81-6- 6615 1261
Fax: 81-3- 6615 1262

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG FPT

Website: www.fpt.net
Điện thoại: 84-4 760 1060 / 299 1200

CÔNG TY TNHH PHÂN PHỐI FPT

Website: www.fdc.com.vn
Điện thoại: 84-4 726 0666 / 730 1518

CHI NHÁNH CÔNG NGHỆ DI ĐỘNG FPT

Website: www.fptmobile.com.vn
Điện thoại: 84-4 256 0304 / 730 1516

ĐẠI HỌC FPT

Website: www.fpt.edu.vn
Điện thoại: 84-4 768 7717 / 768 7716

HỌC VIỆN QUỐC TẾ FPT

Website: www.aptech.edu.vn
www.arena-vietnam.com
Điện thoại: 84-4 822 4879 / 822 4880

TRUNG TÂM FPT MEDIA

Website: www.fpt.com.vn
Điện thoại: 84-4 771 2760

TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ FPT

Website: www.fpt.com.vn
Điện thoại: 84-4 736 6272 / 736 6273

TRUNG TÂM BẢO HÀNH FPT

Website: www.fpt.com.vn
Điện thoại: 84-4 942 1792 / 256 0309



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN '06
ANNUAL REPORT '06

